

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TIỂU HỌC – TRUNG HỌC CƠ SỞ – TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
HÒA BÌNH
BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ
DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Trần Quốc An	Hiệu trưởng	Chủ tịch	
2	Nguyễn Thị Tâm	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch	
3	Phan Anh Minh	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch	
4	Nguyễn Quốc Thanh	Thư ký hội đồng	Trưởng nhóm thư ký	
5	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	Chủ tịch Công đoàn	Ủy viên	
6	Đỗ Thị Ngọc Linh	TLTN - Bí thư Chi đoàn giáo viên	Ủy viên	
7	Văn Lâm Phượng Chi	Tổ trưởng	Ủy viên	
9	Nguyễn Anh Đào	Tổ trưởng	Ủy viên	
10	Huỳnh Thị Thanh Hòa	Giáo viên	Ủy viên	
11	Nguyễn Ngọc Trâm	Giáo viên	Ủy viên	
12	Trần Nữ Hoàng Phi	Giáo viên	Ủy viên	
13	Phạm Thị Quỳnh Ty	Giáo viên	Ủy viên	
14	Lê Thị Nam	Giáo viên	Ủy viên	
15	Vũ Ngọc Hương	Nhân viên	Ủy viên	
16	Châu Thị Bích Việt	Nhân viên	Ủy viên	
17	Lê Thị Chín	Nhân viên	Ủy viên	
18	Nguyễn Thị Thu Tuyền	Nhân viên	Ủy viên	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	2
Bảng tổng hợp kết quả Tự đánh giá	5
PHẦN I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	7
PHẦN II. TỰ ĐÁNH GIÁ	14
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	14
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	16
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	16
Mở đầu	16
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	17
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các Hội đồng khác	19
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	21
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	24
Tiêu chí 1.5: Lớp học	27
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	28
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	31
Tiêu chí 1.8. Quản lý các hoạt động giáo dục	33
Tiêu chí 1.9: Thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở	35
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	36
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	39
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	41

Mở đầu	41
Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	41
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	44
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	47
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh	48
Kết luận về Tiêu chuẩn 2	51
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	51
Mở đầu	51
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập	51
Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	53
Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị	55
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	57
Tiêu chí 3.5: Thiết bị	59
Tiêu chí 3.6: Thư viện	61
Kết luận về Tiêu chuẩn 3	63
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	64
Mở đầu	64
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh	64
Tiêu chí 4.2. Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	66
Kết luận về Tiêu chuẩn 4	69
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	69
Mở đầu	69
Tiêu chí 5.1: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông	70
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh	72

khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện	
Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định	75
Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp	76
Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh	78
Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục	80
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	85
PHẦN III. KẾT LUẬN CHUNG	86
PHẦN IV. PHỤ LỤC	

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

(Đánh dấu (x) vào ô kết quả tương ứng Đạt hoặc Không đạt)

1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	x	
Tiêu chí 1.2		x		
Tiêu chí 1.3		x		
Tiêu chí 1.4		x	x	
Tiêu chí 1.5		x	x	
Tiêu chí 1.6		x	x	
Tiêu chí 1.7		x		
Tiêu chí 1.8		x		
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	
Tiêu chí 2.3		x	x	
Tiêu chí 2.4		x	x	
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x	x	
Tiêu chí 3.2		x	x	
Tiêu chí 3.3		x	x	x
Tiêu chí 3.4		x	x	
Tiêu chí 3.5		x	x	

Tiêu chí 3.6		x	x	
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x	x	
Tiêu chí 4.2		x	x	
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		x	x	x
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x		
Tiêu chí 5.4		x	x	
Tiêu chí 5.5		x	x	
Tiêu chí 5.6		x	x	x

Kết quả: Đạt Mức 1

2. Kết luận: Trường đạt Mức 1 kiểm định chất lượng giáo dục.

PHẦN I

CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường:

Trường Tiểu học – Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Hòa Bình.

Tên trước đây (nếu có): Trường trung học phổ thông Dân lập Hòa Bình.

Cơ quan chủ quản: Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Thành phố Hồ Chí Minh	Họ và tên Hiệu trưởng	Trần Quốc An
Huyện/quận /thị xã / thành phố	Tân Phú	Điện thoại	(028) 3832 2883 (028) 6292 5824
Xã / phường/thị trấn	Hòa Thạnh	Fax	
Đạt chuẩn quốc gia	Không	Website	http://www.truonghoabinh.edu.vn
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	2013	Số điểm trường	02
Ngoài công lập	X	Loại hình khác	Không
Tư thục	Không	Thuộc vùng khó khăn	Không
Trường chuyên biệt	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không		

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
Khối lớp 10	10	08	04	06	06
Khối lớp 11	06	09	07	04	08
Khối lớp 12	04	05	08	07	05
Cộng	20	22	19	17	19

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	50	50	50	50	50	
1	Phòng học	42	42	42	42	42	
a	Phòng kiên cố	42	42	42	42	42	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
2	Phòng học bộ môn	05	05	05	05	05	
a	Phòng kiên cố	05	05	05	05	05	

	cố						
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
3	Khối phục vụ học tập	03	03	03	03	03	
a	Phòng kiên cố	03	03	03	03	03	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
II	Khối phòng hành chính - quản trị	06	06	06	06	06	
1	Phòng kiên cố	06	06	06	06	06	
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
III	Thư viện	01	01	01	01	01	
	Cộng	57	57	57	57	57	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá (tháng 04 năm 2024)

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01		0	0	01	0	
Phó Hiệu trưởng	2	01	0	0	01	01	

Giáo viên	57	29	0	0	46	11	
Nhân viên	23	19	0	19	4	0	
Cộng	83	49	0	19	50	11	

b) Số liệu của 05 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023
1	Tổng số giáo viên	89	80	75	60	62
2	Tỉ lệ giáo viên/lớp	4.04	4.0	3.94	3.0	2.95
3	Tỉ lệ giáo viên/học sinh	0.15	0.13	0.14	0.12	0.13
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên	0	0	0	0	0
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	0	0	0	0	0

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	560	612	513	471	476	
	- Nữ	306	338	275	254	250	
	- Dân tộc thiểu số	79	68	63	53	57	
	- Khối lớp 10	295	217	101	191	167	

	- <i>Khối lớp 11</i>	167	249	172	98	192	
	- <i>Khối lớp 12</i>	98	146	240	182	117	
2	Tổng số tuyển mới	295	217	101	191	167	
3	Học 2 buổi/ngày	560	612	513	471	476	
4	Bán trú	255	280	231	196	190	
5	Nội trú	0	0	0	0	0	
6	Bình quân số học sinh/lớp học	25	26	25	25	23	
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	100%	100%	100%	100%	100%	
	- <i>Nữ</i>	306	338	275	254	250	
	- <i>Dân tộc thiểu số</i>	79	68	63	53	57	
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh	0	0	0	0	0	
9	Tổng số học sinh	0	0	0	0	0	

	giỏi quốc gia						
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	0	0	0	0	0	
	- Nữ	0	0	0	0	0	
	- Dân tộc thiểu số	0	0	0	0	0	
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	0	0	0	0	0	

b) Kết quả giáo dục (đối với trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học)

Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Ghi chú
Tỉ lệ học sinh xếp loại học lực giỏi	15.4%	17.7%	23.2%	30.36%	0.43%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại học lực khá	49.1%	48.0	56.7%	55.84%	0.45	
Tỉ lệ học sinh xếp loại học lực yếu, kém	0.14%	0.28%	0.16%	0%	0%	

Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	72%	72.5%	66.8%	77.8%	82.3%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	25.9%	22.3%	26.6%	19.3%	16.9%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	2.1%	5.2%	6.6%	2.8%	0.8%	
Tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình / tốt nghiệp THPT	100%	100%	99.83%	99.84%	100%	

PHẦN II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường được thành lập vào năm 2013 với tên gọi là Trường trung học phổ thông Dân lập Hòa Bình và sau đó chính thức đổi thành Trường Tiểu học – Trung học cơ sở – Trung học phổ thông Hòa Bình hoạt động theo hình thức Ngoài công lập từ năm học 2013–2014 theo Quyết định số 1618/QĐ-UBND ngày 02 tháng 4 năm 2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh quản lý với chức năng giảng dạy và giáo dục học sinh bậc Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông.

Về nhân sự: Tổng số cán bộ, giáo viên và nhân viên toàn trường gồm: 83 người; Cán bộ: 03, giáo viên: 57, nhân viên: 23.

Về học sinh: năm học 2023–2024, trường có 19 lớp với tổng số 492 học sinh (275 học sinh nữ).

Về tổ chức đảng, đoàn thể: Công đoàn với 67 công đoàn viên; Đoàn trường với 376 đoàn viên và được chia thành 19 Chi đoàn.

Về cơ sở vật chất: tổng diện tích 742 m². Trong đó bao gồm: 57 phòng, với 42 phòng học; phòng chức năng và hành chính quản trị gồm: 01 phòng Hiệu trưởng, 01 phòng Phó Hiệu trưởng, 01 phòng Truyền thống, 01 phòng giáo viên, 01 phòng kế toán, 01 phòng học vụ, 05 phòng bộ môn, 01 phòng Thư viện thiết bị, 01 phòng Y tế, 02 phòng vi tính, khu nhà bếp. Mỗi phòng học được bố trí, sắp xếp khoa học. Bàn ghế trong các phòng học đủ, sắp xếp theo quy định. Số bàn ghế đúng quy cách đạt 100%.

Phương hướng chiến lược của nhà trường giai đoạn 2021–2025 “Phấn đấu trở thành trường có chất lượng cao. Ở đó học sinh học tập bằng niềm đam mê, sống có niềm tin và lý tưởng, có khát khao được khẳng định mình, biết yêu thương và chia sẻ.” Cụ thể:

Trường Tiểu học – Trung học cơ sở – Trung học phổ thông Hòa Bình tiếp

tục giữ vững và phát huy truyền thống tốt về nề nếp, kỷ cương và các thành tích đã đạt được trong những năm học trước, đồng thời không ngừng đẩy mạnh đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Khẳng định uy tín chất lượng giáo dục, mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại; xây dựng trường Trung học phổ thông chất lượng cao, trang bị cho học sinh những kiến thức khoa học phổ thông vững vàng và các kỹ năng sống, khuyến khích sự sáng tạo, khả năng suy luận, năng lực tư duy, hoạt động tự chủ và độc lập của học sinh.

Đào tạo những công dân tương lai được phát triển toàn diện về thể chất và trí lực, có lối sống lành mạnh, có trách nhiệm với bản thân, gia đình, xã hội và có khả năng hội nhập.

Từ khi thành lập cho đến nay, trường đã khẳng định được uy tín, chất lượng giáo dục toàn diện. Đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống tốt, tâm huyết với nghề, hết lòng vì sự nghiệp giáo dục thế hệ trẻ, có năng lực chuyên môn vững vàng, nhiệt tình trong công việc, tinh thần trách nhiệm cao, năng động, sáng tạo, ham học hỏi, đoàn kết gắn bó, thống nhất.

2. Mục đích tự đánh giá

Xem xét, tự kiểm tra, xác định được hiện trạng, điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, không ngừng phấn đấu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của nhà trường; để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá và công nhận nhà trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục. Qua đó, trường phấn đấu thực hiện các biện pháp cải tiến chất lượng để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động Tự đánh giá

Trường Tiểu học – Trung học cơ sở – Trung học phổ thông Hòa Bình đã tiến hành công tác Tự đánh giá từ ngày 15 tháng 10 năm 2021 và hoàn thành vào ngày 10 tháng 12 năm 2021, theo quy trình 07 bước quy định tại hướng dẫn số

5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn Tự đánh giá và Đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên; Công văn của Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục, về việc xác định yêu cầu, gợi ý tìm minh chứng theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường trung học.

Trong suốt quá trình tiến hành công tác tự đánh giá, Hội đồng Tự đánh giá đã huy động toàn thể đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên cùng với sự tham gia của Ban đại diện cha mẹ học sinh. Để công tác tự đánh giá đạt hiệu quả, Hội đồng Tự đánh giá của trường đã xác định rõ nguồn nhân lực cần huy động. Công việc dự kiến, các thông tin minh chứng cần thu thập cho từng tiêu chí được xác định và phân công một cách cụ thể, khoa học. Dự thảo Báo cáo Tự đánh giá được công khai rộng rãi để lấy ý kiến đóng góp của tập thể, cá nhân trong và ngoài trường. Sau đó Hội đồng Tự đánh giá chỉnh sửa, thống nhất, hoàn thiện và công bố báo cáo trước tập thể nhà trường và đăng ký đánh giá ngoài.

Về phạm vi Tự đánh giá: Trường đã bao quát toàn bộ các hoạt động của nhà trường theo 28 tiêu chí được quy định tại Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu

Trường Tiểu học – Trung học cơ sở – Trung học phổ thông Hòa Bình được thành lập theo Quyết định số 1618/QĐ-UBND ngày 02 tháng 4 năm 2013 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là đơn vị hành chính sự nghiệp trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh quản lý với chức năng giảng dạy và giáo dục học sinh bậc Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông. Tiền thân là Trường Phổ thông dân lập Hòa Bình được thành lập theo Quyết định số 2895/QĐ-UB ngày 11 tháng 6 năm 1997 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường Tiểu học – Trung học cơ sở – Trung học phổ thông Hòa Bình có đầy đủ cơ cấu tổ chức theo quy định bao gồm: tổ chức Công Đoàn cơ sở, Đoàn

thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Chi đoàn giáo viên và các tổ chức, đoàn thể khác. Lãnh đạo trường gồm có Hiệu trưởng và 03 Phó Hiệu trưởng. Bên cạnh đó, trường còn có Hội đồng Quản trị, Hội đồng Thi đua – Khen thưởng, Hội đồng kỷ luật, Hội đồng sáng kiến, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng. Trường có đủ giáo viên dạy các môn học theo quy định hiện hành. Các tổ chức, đoàn thể quản lý hoạt động về giáo dục, hành chính, tài chính, an ninh trường học đúng theo các quy định hiện hành. Trường xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và kiểm tra đánh giá đúng quy chế, đặc biệt là Quy chế dân chủ cơ sở góp phần quan trọng trong thành tích chung của đơn vị.

Xây dựng chiến lược phát triển phù hợp với mục tiêu giáo dục và phù hợp với các nguồn nhân lực của nhà trường.

Trường có ba cấp học và có đủ các khối lớp từ lớp 1 đến lớp 12. Năm học 2022–2023 khối Trung học phổ thông có 19 lớp.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của Phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Tiểu học – Trung học cơ sở – Trung học phổ thông Hòa Bình đã chủ động xây dựng phương hướng chiến lược và phát triển nhà trường giai đoạn 2017–2020 và giai đoạn 2021–2025 dựa theo mục tiêu của giáo dục phổ thông quy định tại Luật Giáo dục, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế – xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và với các nguồn lực của nhà trường. Sứ mệnh của trường là “Đào tạo nên những thế hệ công dân có nhân cách tốt, có đam mê và sống tự chủ”. Với tầm nhìn “Trường mong muốn trở thành một trường có chất lượng cao, góp phần đào tạo những nhân tài tương lai của đất nước. Đến năm 2025, Trường Tiểu học – Trung học cơ sở – Trung học phổ thông Hòa Bình sẽ trở thành nơi mà học sinh sẽ lựa chọn để học tập và rèn luyện tư duy độc lập, giải quyết vấn đề, nơi xuất phát những người thành đạt có cội nguồn truyền thống, có khát vọng và tầm nhìn xa” [H1-1.1-01].

b) Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường đã được phê duyệt của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh. [H1-1.1-01].

c) Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường đã được công khai, thông tin rộng rãi trong tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên bằng văn bản dán tại phòng giáo viên và đăng tải trên trang Thông tin điện tử của trường <http://thpthoabinh.hcm.edu.vn> [H1-1.1-02].

Mức 2:

Trong các cuộc họp định kỳ của Hội đồng trường về việc đánh giá, rà soát và điều chỉnh Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của trường luôn được đề cập. Vào đầu mỗi năm học, Chủ tịch Hội đồng Quản trị đã xây dựng kế hoạch, phân công cụ thể các thành viên giám sát việc thực hiện Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển để đánh giá, điều chỉnh phù hợp [H1-1.1-03].

Mức 3:

Chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2017–2020 đã triển khai thực hiện, định kỳ được đánh giá, rà soát, bổ sung và điều chỉnh. Tuy nhiên, việc tổ chức góp ý Chiến lược phát triển nhà trường chưa có nhiều ý kiến sự tham gia của nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng [H1-1.1-03].

2. Điểm mạnh

Trường đã chủ động xây dựng được Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2017–2020, giai đoạn 2021–2025 hướng đến sự phát triển toàn diện, đồng bộ nhà trường. Chiến lược phát triển nhà trường đã đề xuất lãnh đạo cấp trên phê duyệt.

3. Điểm yếu

Tổ chức góp ý Chiến lược phát triển nhà trường chưa có nhiều ý kiến sự tham gia của nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023–2024, Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo rà soát Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021–2025, bổ sung những nội dung mới cho phù hợp tình hình hiện nay; chỉ đạo phổ biến chiến lược giai đoạn 2021–2025 của nhà trường cho giáo viên, nhân viên, phụ huynh, học sinh và cấp chính quyền địa phương trên trang Thông tin điện tử của trường nhằm lấy ý kiến đóng góp để điều chỉnh kịp thời.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có đầy đủ các Hội đồng theo quy định. Hội đồng Quản trị giai đoạn 2019–2024 được thành lập theo Quyết định số 2225/QĐ-GDĐT-TC ngày 24 tháng 5 năm 2019 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, gồm có 03 thành viên [H1-1.2-01].

Đầu mỗi năm học, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo ra quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh 10. Hiệu trưởng ra quyết định thành lập các Hội đồng khác như Hội đồng Thi đua – Khen thưởng, Hội đồng sáng kiến, Hội đồng nghiên cứu khoa học, Hội đồng nâng lương, Hội đồng chấm thi giáo viên và học sinh giỏi, Hội đồng Tự đánh giá [H1-1.2-02]; [H5-1.2-03]; [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05]; [H1-1.2-10]; [H1-1.2-06].

b) Mỗi năm học, Hội đồng Quản trị họp định kỳ đúng quy định 03 lần vào đầu năm học, cuối học kỳ 1 và cuối năm học, ngoài ra còn có các cuộc họp đột xuất khác để kịp thời bàn bạc, giải quyết những vấn đề cấp thiết và quan trọng của trường. Hội đồng Quản trị đã đề ra Nghị quyết để triển khai phương hướng hoạt động theo mục tiêu chiến lược phát triển từng giai đoạn cũng như kế hoạch năm học hàng năm [H1-1.10-11].

Hội đồng Thi đua – Khen thưởng thực hiện việc đề nghị danh sách khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhờ đó khuyến khích được giáo viên làm việc hiệu quả hơn, số lượng giáo viên, nhân viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và số lượng học sinh giỏi trong các kỳ thi cấp quận, cấp thành phố ngày càng tăng; Hội đồng sáng kiến có nhiệm vụ thực hiện chấm và xét duyệt sáng kiến theo quy định; các Hội đồng khác cũng thực hiện nhiệm vụ theo chức năng của từng Hội đồng nhằm tham vấn cho Hiệu trưởng trong các hoạt động ở từng lĩnh vực [H1-1.2-08].

c) Hoạt động của các Hội đồng thực hiện nghiêm túc trong việc rà soát, đánh giá định kỳ và đột xuất theo kế hoạch sau cuối mỗi học kỳ và cuối mỗi năm học [H4-1.2-09].

Mức 2:

Hàng năm, Hội đồng Quản trị và các Hội đồng khác tư vấn, tham mưu hiệu quả cho Hiệu trưởng các nội dung về phương hướng, chiến lược phát triển, về tuyển sinh đầu cấp, về khen thưởng giáo viên, nhân viên, học sinh. Tuy nhiên, các Hội đồng khác đôi khi thực hiện sinh hoạt chưa đúng theo kế hoạch về thời gian nên dẫn đến chậm tiến độ một số công việc [H4-1.2-09].

2. Điểm mạnh

Hội đồng Quản trị và các Hội đồng khác đã làm tốt công tác tư vấn, tham mưu cho Hiệu trưởng trong việc thực hiện các nhiệm vụ của nhà trường.

3. Điểm yếu

Trong quá trình làm việc vẫn còn một số thành viên trong các Hội đồng chưa nắm đầy đủ về chức năng, nhiệm vụ của mình nên làm việc chưa đều tay.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023–2024, Hiệu trưởng tiếp tục kiện toàn các Hội đồng theo quy định và thường xuyên rà soát, đánh giá, điều chỉnh, bổ sung quy chế, để nâng cao hiệu quả hoạt động. Chủ tịch Hội đồng Quản trị quán triệt chức năng, nhiệm vụ của từng thành viên nhất là các thành viên mới trong các phiên họp định kỳ nhằm góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động Hội đồng Quản trị trong những năm tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

- a) *Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- b) *Hoạt động theo quy định;*
- c) *Hàng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

- a) *Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất một năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có các tổ chức: Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Chi đoàn giáo viên. Hoạt động của các tổ chức theo đúng quy định hiện hành. Công đoàn cơ sở của trường trực thuộc Công đoàn Ngành Giáo dục thành phố Hồ Chí Minh, Ban Chấp hành Công đoàn gồm 03 thành viên và 05 tổ công đoàn với tổng số 67 công đoàn viên [H3-1.3-04].

Chi đoàn giáo viên của trường là Chi đoàn cơ sở trực thuộc Quận đoàn Quận 10, Ban Chấp hành Chi đoàn giáo viên nhiệm kỳ 2020–2021 có 03 thành viên, năm học 2022–2023 có 29 đoàn viên giáo viên [H9-1.3-05].

Đoàn trường của trường là đoàn cơ sở trực thuộc Quận đoàn Quận 10 dưới sự quản lý của 01 Trợ lý thanh niên và 01 phó Trợ lý thanh niên, có 19 Chi đoàn học sinh [H9-1.3-06].

b) Ban Chấp hành Công đoàn trường luôn quan tâm đến việc bảo vệ quyền lợi hợp pháp của viên chức, chăm lo đời sống giáo viên, nhân viên. Chủ động tổ chức các hoạt động tham quan du lịch, sân chơi gắn kết các thành viên trong tập thể, động viên công đoàn viên thực hiện nhiệm vụ chính trị và thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Chi đoàn giáo viên tuyên truyền, giáo dục lý tưởng, hỗ trợ giúp đỡ đoàn trường và liên đội; tổ chức các hoạt động giao lưu, chia sẻ và tạo nhiều sân chơi cho đoàn viên giáo viên, từ đó phát hiện và giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng ủy để bồi dưỡng và phát triển Đảng. Đoàn trường hoạt động theo Điều lệ của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và

theo chương trình của Quận đoàn Quận 10. [H3-1.3-07]; [H9-1.3-08]; [H9-1.3-09]

c) Tổ chức Công đoàn, Chi đoàn giáo viên, Đoàn thanh niên, chủ động thực hiện đánh giá, rà soát và đề ra những biện pháp, nội dung điều chỉnh phù hợp cho năm tiếp theo [H3-1.3-10]; [H9-1.3-11]; [H9-1.3-12].

Mức 2:

a) Trường có 13 đảng viên hiện đang sinh hoạt tại địa phương nơi thường trú. Trong đó có Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng. Tuy nhiên, trường chưa có Chi bộ độc lập nên gặp khó khăn trong chỉ đạo, điều hành và tổ chức sinh hoạt [H1-1.3-01].

b) Ban Chấp hành Công đoàn, Chi đoàn giáo viên, Đoàn thanh niên đã hỗ trợ tích cực cho các hoạt động giáo dục của trường như Lễ khai giảng năm học, Lễ hội đón học sinh khối 6, khối 10, Lễ hội Tết Việt, Lễ sơ kết, Lễ tổng kết năm học [H9-1.3-08]; [H9-1.3-09]; [H3-1.3-10]; [H9-1.3-11].

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, các đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ. Thường xuyên tư vấn cho Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch hoạt động của nhà trường.

b) Ban Chấp hành Công đoàn, Chi đoàn giáo viên, Đoàn thanh niên của trường đã chủ động, sáng tạo xây dựng kế hoạch tổ chức nhiều hoạt động nhằm phát triển các phương pháp dạy, học và phát triển kỹ năng cho học sinh, giáo viên [H9-1.3-12].

2. Điểm mạnh

Ban Chấp hành Công đoàn, Chi đoàn giáo viên, Đoàn thanh niên, đã hỗ trợ tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

3. Điểm yếu

Trường chưa có Chi bộ độc lập nên gặp khó khăn trong chỉ đạo, điều hành và tổ chức sinh hoạt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023–2024, Hiệu trưởng chủ động đề xuất, tham mưu thành lập Chi bộ để các đảng viên thuận tiện sinh hoạt, đồng thời thể hiện rõ vai trò lãnh đạo của Đảng trong tổ chức, điều hành đơn vị.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ Văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Tiểu học – Trung học cơ sở – Trung học phổ thông Hòa Bình tính đến thời điểm hiện tại, nhà trường có 01 Hiệu trưởng và 02 phó Hiệu trưởng với hồ sơ bổ nhiệm đầy đủ do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh ký quyết định theo đúng quy định tại Điều 16 Điều lệ trường trung học [H1-1.4-01].

b) Trường có đầy đủ tổ chuyên môn và tổ văn phòng gồm: tổ Toán có thành 08 viên, tổ Vật lí có 06 thành viên, tổ Hóa học có 06 thành viên, tổ Sinh học có 06 thành viên, tổ Công nghệ có 04 thành viên, tổ Ngữ văn có 09 thành viên, tổ Lịch sử có 05 thành viên, tổ Địa lí có 03 thành viên, tổ Tiếng Anh có 07 thành viên, tổ Tin học có 03 thành viên, tổ Giáo dục thể dục có 04 thành viên, tổ

– Nhạc – Họa có 03 thành viên, tổ Giáo dục Quốc phòng và An ninh có 03 thành viên và tổ Văn phòng gồm các bộ phận: học vụ, văn thư, y tế, tài vụ, giám thị, phục vụ, bảo mẫu, bảo vệ – bảo trì. Đầu mỗi năm học, Hiệu trưởng đã ban hành quyết định bổ nhiệm 13 tổ trưởng chuyên môn, 08 tổ phó chuyên môn và 01 tổ trưởng văn phòng [H1-1.4-02].

c) Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng đều xây dựng kế hoạch hoạt động theo từng năm học dựa trên kế hoạch chung của trường. Hằng năm, trước khi bước vào năm học mới, dựa trên kế hoạch hoạt động chung của nhà trường, các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ cho năm học theo quy định. Kế hoạch này được thông qua trước tổ, bàn bạc và đi đến thống nhất. Sau khi đã hoàn chỉnh, các tổ nộp kế hoạch để Hiệu trưởng phê duyệt. Trên cơ sở đó, tổ trưởng chuyên môn đề ra kế hoạch hoạt động cụ thể cho từng tháng, từng tuần, sau đó triển khai cụ thể, thường xuyên trong các phiên họp định kỳ của tổ. Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ; tham gia đánh giá, xếp loại các thành viên của tổ theo quy định của Chuẩn nghề nghiệp giáo viên. Tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động cũng như về chế độ chính sách, điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị, đảm bảo môi trường an toàn. Các kế hoạch đều được lãnh đạo nhà trường phê duyệt trước khi tổ chức thực hiện [H8-1.4-03]; [H8-1.4-04].

Mức 2:

a) Mỗi tổ chuyên môn của nhà trường hằng năm đều thực hiện ít nhất 01 chuyên đề. Các chuyên đề về đổi mới phương pháp dạy và học, đổi mới phương pháp đánh giá học sinh theo năng lực nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện. Chú trọng một số chuyên đề nổi bật như thao giảng cấp cụm, cấp thành phố. Đặc biệt chuyên đề cấp Cụm tổ Vật lí, Ngữ văn “Đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học” được đánh giá cao [H8-1.4-03]; [H8-1.4-04].

b) Trong các cuộc họp giao ban định kỳ, Hiệu trưởng yêu cầu các tổ trưởng báo cáo cụ thể hoạt động tổ và nêu những khó khăn, đề xuất của tổ để lãnh đạo kịp thời tư vấn, hỗ trợ, điều chỉnh theo sát thực tế của trường [H2-1.4-05].

Mức 3:

a) Trong nhiều năm qua, các tổ chuyên môn chú trọng đầu tư trong công tác hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học, bồi dưỡng học sinh giỏi, tổ chức các chuyên đề tập huấn cho giáo viên, tổ chức các hoạt động ngoại khóa cho học sinh; tổ văn phòng có cố gắng nhưng chưa có nhiều đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động chung [H8-1.4-03]; [H8-1.4-04]; [H2-1.4-05].

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện với các chuyên đề, dự án theo những phương pháp học mới (báo cáo dự án, nghiên cứu khoa học, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, dạy học theo định hướng giáo dục STEM). Tuy nhiên tổ Tiếng Anh, tổ Sinh học chưa đẩy mạnh các hoạt động đổi mới về phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá nên chưa có nhiều chuyên đề hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng giáo dục [H1-1.4-07]; [H2-1.4-05].

2. Điểm mạnh

Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu theo quy định và đã xây dựng kế hoạch, triển khai, tổ chức thực hiện nghiêm túc theo chỉ đạo chung của nhà trường.

Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng thường xuyên rà soát, đánh giá nên đã kịp thời điều chỉnh các hoạt động phù hợp với thực tế của nhà trường.

Một số chuyên đề của tổ chuyên môn thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá qua trải nghiệm sáng tạo, giáo dục STEM đã kích thích sự sáng tạo, say mê học tập của học sinh và hiệu quả giáo dục.

3. Điểm yếu

Tổ Tiếng Anh, tổ Sinh học chưa đẩy mạnh các hoạt động đổi mới về phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá nên chưa có nhiều chuyên đề hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng giáo dục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023–2024, Hiệu trưởng chỉ đạo các tổ chuyên môn đặc biệt là tổ Tiếng Anh và tổ Sinh học xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo hướng đổi mới mạnh mẽ phương pháp, dự kiến các dự án sẽ tiến hành và các chuyên đề bồi dưỡng cho giáo viên trong tổ.

Hiệu trưởng chỉ đạo các tổ trưởng chuyên môn phân công giáo viên có năng lực chuyên môn tốt giúp đỡ giáo viên tay nghề còn yếu.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các lớp của cấp học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có đầy đủ các khối lớp từ lớp 10 đến lớp 12. Năm học 2022 – 2023 trường có 06 lớp 10, 08 lớp 11 và 05 lớp 12 [H6-1.5-01]; [H6-1.5-05].

b) Học sinh được tổ chức theo lớp, với tổng số là 19 lớp. Mỗi lớp có 01 lớp trưởng, 01, 02 hoặc 03 lớp phó. Mỗi lớp được chia thành nhiều tổ học sinh. Mỗi tổ có không quá 10 học sinh và có 01 tổ trưởng [H6-1.5-02]; [H2-1.5-03].

c) Các lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ, thể hiện qua việc bầu lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng do tập thể học sinh tín nhiệm bầu. Cán sự lớp thực hiện quản lý trật tự, vệ sinh lớp học, có phân công trực nhật, tổ chức giúp bạn học tốt, phân công tham gia các hoạt động thi đua chung của lớp của trường. [H2-1.5-03]; [H6-1.5-04].

Mức 2:

Năm học 2022–2023, khối trung học phổ thông có 19 lớp với tổng số 487 học sinh, mỗi lớp học được phân bổ từ 30 đến 35 học sinh.

Mức 3:

Mỗi năm, nhà trường có từ 17 đến 22 lớp. Sĩ số trung bình qua các năm là 30 học sinh/lớp đảm bảo theo quy định điều lệ Trường trung học phổ thông. [H6-1.5-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có cơ cấu tổ chức lớp đủ theo quy định tại Điều lệ trường trung học và các lớp có đầy đủ lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng do tập thể lớp bầu ra và hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

3. Điểm yếu

Một số học sinh trong Ban cán sự lớp còn chưa chủ động trong quản lý lớp học nên công tác tự quản chưa hiệu quả.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023–2024, Hiệu trưởng phân công Phó Hiệu trưởng chuyên môn tiếp tục chỉ đạo tổ chuyên môn đổi phương pháp dạy học nhằm phát huy năng lực và phẩm chất của học sinh. Thích ứng với tình hình biến đổi xã hội mà vẫn đảm bảo chất lượng đào tạo. Căn cứ vào kết quả học tập và rèn luyện của học sinh để xây dựng kế hoạch xếp lớp từ đầu năm học.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) *Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*

b) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ sổ sách của trường được thực hiện đầy đủ, sắp xếp ngăn nắp theo quy định hiện hành. Nhà trường tổ chức lưu trữ khoa học theo từng bộ phận phụ trách như học vụ, quản lý điểm, văn thư, kế toán – tài vụ. Việc lưu trữ hồ sơ được thực hiện đầy đủ, theo quy định của Điều lệ trường trung học và của Luật lưu trữ, bao gồm: Sổ đăng bộ, sổ theo dõi học sinh chuyển đến, chuyển đi, sổ gọi tên và ghi điểm, sổ ghi đầu bài, học bạ học sinh, sổ quản lý cấp phát văn bằng, chứng chỉ, sổ quản lý các văn bản, công văn đi, đến, sổ quản lý tài sản, thiết bị giáo dục, sổ quản lý tài chính, sổ thi đua khen thưởng; hồ sơ kỷ luật học sinh [H1-1.6-05]; [H5-1.6-10]; [H6-1.5-01]; [H6-1.5-02]; [H6-1.6-01]; [H6-1.6-02]; [H6-1.6-03]; [H6-1.6-04]; [H6-1.6-06]; [H6-1.6-08]; [H7-1.6-07].

b) Hằng năm và định kỳ trường chủ động lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản theo đúng quy định. Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ rõ ràng, phù hợp, cập nhật điều chỉnh hằng năm và được bàn bạc công khai, dân chủ, thông qua Hội nghị Người lao động vào đầu mỗi năm học [H5-1.6-10]; [H5-1.6-18]; [H5-1.6-20].

c) Trường thực hiện nghiêm túc việc công khai tài chính và đảm bảo Quy chế dân chủ cơ sở, tạo điều kiện để cán bộ, giáo viên, nhân viên biết và tham gia giám sát, kiểm tra. Việc công khai tài chính thực hiện thông qua các văn bản được niêm yết tại phòng giáo viên, trong Hội nghị Người Lao động và các cuộc họp [H5-1.6-12].

Công tác tự kiểm tra tài chính được thực hiện định kỳ và đột xuất đúng quy định. Sau khi tự kiểm tra tài chính, Ủy ban kiểm tra và lãnh đạo thông báo công khai trong nhà trường [H5-1.6-11]; [H5-1.6-19].

Hàng năm, bộ phận tài chính, các tổ chuyên môn tham mưu, đề xuất với Hiệu trưởng việc mua sắm, sửa chữa thiết bị, cơ sở vật chất đúng mục đích, đáp ứng tốt hoạt động giáo dục. Qua đó, Hiệu trưởng kiểm tra, phê duyệt đề xuất để mua sắm, sửa chữa cũng như quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ hoạt động giáo dục [H5-1.6-13].

Mức 2:

a) Bộ phận kế toán của nhà trường thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý tài chính và tài sản bằng các phần mềm chuyên dụng kế toán MiSa. Bộ phận học vụ đã sử dụng các phần mềm ứng dụng E-PMIS, Quảng Ích để quản lý hồ sơ cá nhân, các thông tin được cập nhật đầy đủ, kịp thời [H5-1.6-09].

b) Nhà trường có kết luận thanh tra, kiểm toán trong 05 năm liên tiếp, không vi phạm liên quan đến quản lý hành chính, tài chính, tài sản [H5-1.6-14].

Mức 3:

Nhà trường có kế hoạch ngắn hạn, nhưng chưa có kế hoạch trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện của trường, thực tế địa phương [H5-1.6-21].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ hệ thống sổ sách chuyên môn, tài chính, tài sản và được lưu trữ theo quy định. Thực hiện kiểm tra và công khai tài chính minh bạch, rõ ràng theo đúng quy định về quản lý tài chính. Ứng dụng tốt công nghệ thông tin trong quản lý hành chính, tài chính và tài sản của trường. Kiểm toán trong 05 năm qua, trường không có vi phạm liên quan đến quản lý hành chính tài chính, tài sản.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có kế hoạch trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện của trường, thực tế địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023–2024, Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch cụ thể trong việc quản lý hồ sơ của học sinh, giáo viên, nhân viên; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và điều hành các hoạt động của trường; xây dựng kế hoạch trung hạn và kế hoạch dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện của trường và thực tế địa phương nhằm định hướng cho công tác lập dự toán ngân sách nhà nước; tích cực hơn nữa trong việc phối hợp với cha mẹ học sinh, các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm nhằm huy động thêm kinh phí hợp pháp để hỗ trợ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

- a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;*
- b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên của nhà trường đảm bảo hiệu quả các hoạt động;*
- c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

Có các biện pháp phát huy được năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Hằng năm, trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên vào tháng 7 và tháng 8. Tổ chức tốt học chính trị hè, hội thảo và tập huấn các chuyên đề, các tiết thao giảng trong suốt năm học. Hỗ trợ nhân viên văn thư, y tế tham gia lớp bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác văn thư, lưu trữ, y tế học đường [H1-1.7-01].

b) Hiệu trưởng chỉ đạo, phân công nhiệm vụ Phó Hiệu trưởng, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý theo năng lực, sở trường của từng cá nhân. Vì thế chất lượng các hoạt động giáo dục đạt hiệu quả cao [H1-1.7-02]; [H1-1.7-05].

c) Cán bộ, giáo viên và nhân viên đảm bảo các quyền lợi theo quy định về đào tạo nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; các chế độ lương, phụ cấp và các chế độ khác theo quy định; được khám sức khỏe định kỳ, hưởng các chính sách quy định đối với nhà giáo và các quyền lợi theo Nghị quyết Hội nghị Người lao động [H1-1.7-06]; [H3-1.7-07]; [H3-1.7-08].

Mức 2:

Nhà trường đã thực hiện các biện pháp phát huy năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên như trao quyền chủ động cho tổ trưởng chuyên môn trong việc xây dựng chương trình giáo dục phù hợp; tổ chức Hội thi giáo viên giỏi; lãnh đạo tiếp nhận, tư vấn, hỗ trợ và đồng hành với những giáo viên có ý tưởng xây dựng bài dạy theo hướng đổi mới; cử giáo viên, nhân viên tham gia các lớp học nâng cao về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, nâng chuẩn. Tuy nhiên một số giáo viên trẻ năng lực chuyên môn chưa ổn định, thiếu kinh nghiệm trong công tác quản lý và giáo dục học sinh [H1-1.7-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt kế hoạch bồi dưỡng, phát triển đội ngũ hằng năm. Phân công sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hợp lý và đảm bảo các hoạt động của trường.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên trẻ năng lực chuyên môn chưa ổn định, thiếu kinh nghiệm trong công tác quản lý và giáo dục học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023–2024, Hiệu trưởng chỉ đạo Phó Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch, lộ trình để bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên trẻ và giáo viên mới nhận công tác.

Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch và chủ động, tham mưu với cấp trên để đề cử, sắp xếp, tạo điều kiện về kinh phí và thời gian hỗ trợ cho cán bộ, giáo viên,

nhân viên tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, chính trị cũng như tin học, ngoại ngữ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch giáo dục dựa vào điều kiện thực tế, tình hình về nhân sự, cơ sở vật chất và quy mô lớp học. Kế hoạch giáo dục từng năm học thể hiện cách thức, mô hình tổ chức dạy học, các hoạt động học tập, giáo dục, rèn luyện cho học sinh và được cụ thể hoá thành chương trình giáo dục nhà trường, đăng tải lên trang Thông tin điện tử để giáo viên dễ dàng theo dõi và thực hiện [H1-1.1-06]; [H1-1.7-04].

b) Trường tổ chức dạy đủ số tiết học cho từng bộ môn theo quy định hiện hành. Nội dung dạy học đúng theo phân phối chương trình đã được xây dựng thống nhất trong trường từ đầu năm, kế hoạch hoạt động 2 buổi, các hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu được tổ chức nghiêm túc, đầy đủ và đạt hiệu quả [H1-1.6-06]; [H2-1.8-01]; [H2-5.1-03]; [H6-1.8-02]; [H8-1.4-03].

c) Kế hoạch giáo dục của trường được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời: việc kiểm tra sổ đầu bài hằng tuần nhằm rà soát tiến trình dạy học. Các buổi họp giao ban chuyên môn và các cuộc họp tổ đã rà soát chương trình, đánh

giá các hoạt động của tổ. Báo cáo sơ kết học kỳ và tổng kết năm học hằng năm đều được đánh giá cụ thể và điều chỉnh phù hợp [H4-1.2-09].

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của trường đối với các hoạt động giáo dục được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả cao. Trường tổ chức dạy học 2 buổi/ngày nên không tổ chức dạy thêm, học thêm trong nhà trường. Hiệu trưởng triển khai và quán triệt đầy đủ các văn bản quy định về dạy thêm học thêm hiện hành đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh của trường. Hoạt động đổi mới phương pháp dạy học được quản lý chặt chẽ, các lớp học có nhiều dự án, hoạt động sáng tạo [H2-1.8-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với tình hình thực tế và đảm bảo theo quy định hiện hành.

Kế hoạch giáo dục được triển khai thực hiện đầy đủ, thường xuyên kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh kịp thời, hợp lý nên được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả cao.

3. Điểm yếu

Một số ít giáo viên chủ nhiệm chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác nên chưa thật sự nắm bắt được tâm lý học sinh và chưa có kỹ năng thuyết phục học sinh, có ít kinh nghiệm hướng nghiệp cho học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng tiếp tục chú trọng xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục cụ thể, đúng quy định hiện hành và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

Tổ chức sinh hoạt chuyên đề “Nâng cao công tác chủ nhiệm”.

Trong năm học 2023–2024, Phó Hiệu trưởng cùng với tổ trưởng chuyên môn tăng cường trao đổi, đề xuất các biện pháp, định hướng trong việc rà soát, điều chỉnh cũng như quản lý chặt chẽ nhằm thực hiện đồng bộ và đạt hiệu quả cao hoạt động giáo dục toàn diện.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, các quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường như quy chế thực hiện dân chủ, quy chế thi đua, quy chế văn hóa công sở,... Ý kiến đóng góp, thảo luận về kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, nội quy, quy định, các quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường được thu thập và giải đáp từ Hội nghị Người lao động cấp tổ đến trực tiếp tại Hội nghị toàn trường [H1-1.9-02]; [H3-1.9-03].

b) Các kiến nghị, phản ánh từ phía cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh được nhà trường trực tiếp giải quyết, giải trình kịp thời, đầy đủ, đúng pháp luật trong các cuộc họp cơ quan, họp cha mẹ học sinh, trong Hội nghị Người lao động [H6-1.9-04].

c) Hằng năm nhà trường nghiêm túc, báo cáo đầy đủ, kịp thời việc tổ chức thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở cho Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh [H2-1.9-01]; [H3-1.9-03].

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo đúng quy định của pháp luật, công khai, minh bạch, hiệu quả: cán bộ,

giáo viên, nhân viên trực tiếp giám sát, phản ánh trực tiếp với Hiệu trưởng hoặc thông qua các cơ chế theo quy định của pháp luật, hàng quý có giám sát của Ban chấp hành công đoàn, Ủy ban kiểm tra. Quy chế dân chủ cơ sở của nhà trường được công khai trên bản tin, Website trường, thông báo trực tiếp bằng văn bản đến Ban chấp hành Công đoàn, các tổ trưởng chuyên môn, thông báo đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên [H4-1.2-09]; [H6-1.9-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện nghiêm túc việc công khai minh bạch trong tất cả các hoạt động. Cán bộ, giáo viên, nhân viên được thảo luận, đóng góp ý kiến trong tất cả các hoạt động của trường.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa tổ chức được nhiều buổi đối thoại với giáo viên, nhân viên và chưa có quy chế tiếp công dân.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023–2024, Hiệu trưởng phối hợp chặt chẽ với Công đoàn để tăng cường công tác phổ biến chế độ chính sách, pháp luật trong đội ngũ và tiếp tục duy trì tốt việc thực hiện Quy chế dân chủ trong nhà trường. Tổ chức tốt Hội nghị Người lao động hằng năm, phát huy dân chủ trong đơn vị, lấy ý kiến của các cá nhân tổ chức trong việc sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy chế, nội quy, quy tắc để phù hợp với tình hình mới. Huy động trí tuệ tập thể trong xây dựng các chương trình, các kế hoạch, các mục tiêu phát triển nhà trường, tạo sự đồng thuận cao trước khi tổ chức thực hiện.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có Quy chế phối hợp bảo đảm an toàn cho học sinh và cam kết bảo đảm an ninh trật tự với Công an Phường 2, Quận 10, và Công an phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú. Trường có kế hoạch phòng chống tai nạn, thương tích, bảo đảm an toàn, phòng cháy, chữa cháy. Mỗi năm học, trường đều phối hợp với Công an phường, Trạm Y tế Phường 2 và phường Hòa Thạnh để tập huấn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và diễn tập cùng học sinh về phòng cháy chữa cháy. Nhà trường thường xuyên phối hợp tốt với Trạm Y tế phường, Trung tâm Y tế Quận để bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm. Bếp ăn của trường được xây dựng đúng quy chuẩn và được công nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm. Công tác phòng chống ngộ độc thực phẩm được chú trọng, nhân viên nhà bếp có đủ sức khỏe, được tập huấn về kiến thức an toàn thực phẩm đầy đủ. Công tác phòng chống dịch bệnh được triển khai đầy đủ, kịp thời [H1-1.10-07]; [H1-1.10-08]; [H1-1.10-12]; [H2-1.10-01]; [H6-1.10-02]; [H10-1.10-04].

b) Nhà trường trang bị hộp thư góp ý tại sảnh, công khai cho học sinh đường dây nóng để tiếp nhận thông tin phản ánh kịp thời. Trường luôn bảo đảm an toàn cho học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên; cơ sở vật chất thường xuyên rà soát, kiểm tra, sửa chữa và thay mới, đảm bảo an toàn khi sử dụng các trang thiết bị điện, điện tử [H1-1.10-06]; [H1-1.10-11]; [H6-1.10-05].

c) Nhà trường không có hiện tượng kỳ thị vi phạm về giới và bạo lực học đường. Trường chú trọng, thường xuyên phối hợp với Công an Thành phố Hồ Chí Minh mời các chiến sĩ công an về trường tổ chức các buổi sinh hoạt dưới cờ về văn hóa ứng xử nhằm phòng chống bạo lực học đường và tập huấn kỹ năng tự vệ, kỹ năng mềm học sinh [H9-1.10-09]; [H9-1.10-10].

Mức 2:

a) Nhà trường đã chú trọng xây dựng kế hoạch phổ biến, hướng dẫn cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự trường học, an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, dịch bệnh, các tệ nạn xã hội và phòng chống bạo lực trong trường [H1-1.10-08]; [H9-1.10-10].

b) Công tác kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự được trường quan tâm thường xuyên. Mỗi tháng, lãnh đạo có buổi trực tiếp trò chuyện, trao đổi, tiếp nhận ý kiến của học sinh các khối lớp. Thường xuyên tiếp nhận, xử lý thông tin, phản hồi, góp ý từ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, cha mẹ học sinh nhằm đảm bảo tuyệt đối an toàn, an ninh học đường. Nhà trường hiện có hơn 150 camera được lắp đặt tại các cổng trường, dãy hành lang, dãy phòng học, cầu thang, phòng chức năng. Các màn hình quan sát được lắp đặt tại phòng giám thị và có giám thị trực camera quan sát bao quát tình hình trường học, phát hiện và xử lý nhanh các trường hợp gây mất an toàn, an ninh trường học [H1-1.10-13].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có kế hoạch đảm bảo an toàn, an ninh, trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa, phòng chống dịch bệnh, an toàn vệ sinh thực phẩm trong trường học được đảm bảo an toàn. Có các kênh để

tiếp nhận thông tin phản ánh, xử lý kịp thời. Không để xảy ra hiện tượng kỳ thị và bạo lực học đường.

Cơ sở vật chất đầy đủ các phương tiện phòng chống cháy nổ, bảo đảm an toàn, an ninh trong nhà trường. Nhà trường hiện có hơn 150 camera được lắp đặt tại các cổng trường, dãy hành lang, dãy phòng học, cầu thang, phòng chức năng.

3. Điểm yếu

Một số học sinh chưa chấp hành tốt Luật Giao thông đường bộ như đi xe trên 50cc khi chưa có giấy phép lái xe, không đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe gắn máy.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023–2024, Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt các biện pháp để đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông, vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; phòng, chống cháy, nổ, thảm họa, thiên tai, dịch bệnh, các tệ nạn xã hội và bạo lực trong nhà trường.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và đội ngũ giáo viên chủ nhiệm đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục kỹ năng sống, tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề, các cuộc thi tìm hiểu về Luật Giao thông đường bộ thông qua đó giúp học sinh có ý thức chấp hành tốt hơn Luật Giao thông đường bộ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 1

1. Điểm mạnh nổi bật

Hiệu trưởng đã chủ động xây dựng được Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2017–2020 và giai đoạn 2021–2025 hướng đến sự phát triển toàn diện, đồng bộ. Đồng thời điều chỉnh Chiến lược phát triển nhà trường theo từng năm học tiếp cận với tình hình thực tế tại đơn vị và yêu cầu giáo dục không ngừng đổi mới của ngành.

Các tổ chức đoàn thể phần lớn là đoàn viên trẻ, nhiệt tình, gương mẫu, có tinh thần đoàn kết cao; phối hợp hoạt động có hiệu quả.

Hiệu trưởng xây dựng Chiến lược phát triển nhà trường với các biện pháp thực hiện chủ yếu là nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực tế hiện có tại

trường. Nhà trường có cơ cấu tổ chức đầy đủ, có Hội đồng trường và các tổ chức, bộ phận, tổ chuyên môn, đoàn thể hoạt động theo đúng Điều lệ trường trung học phổ thông. Tất cả các tổ chức trong nhà trường đều xác định nhiệm vụ trọng tâm là hoạt động chuyên môn và giáo dục học sinh. Nhà trường luôn đảm bảo việc thực hiện Quy chế dân chủ trong nhà trường; tập thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên đoàn kết, môi trường sư phạm cởi mở, hòa đồng, tạo động lực để mọi cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Nhà trường thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở, các hoạt động của trường như chất lượng giáo dục, tài chính, cơ sở vật chất đều công khai, minh bạch; tập thể đoàn kết, không có đơn thư phản ánh, khiếu nại.

Trường luôn nhận được sự ủng hộ và tạo điều kiện phối hợp của các lực lượng chức năng và cha mẹ học sinh trong việc lập kế hoạch và tiến hành đảm bảo an toàn, an ninh trường học, phòng chống tai nạn thương tích không có tệ nạn xã hội. Công tác bảo vệ, phòng chống cháy nổ, dịch bệnh được thực hiện nghiêm túc. Công tác thông tin được chú trọng, đảm bảo tính khoa học và hiệu quả trong quản lý và hoạt động.

2. Điểm yếu cơ bản

Do trường có diện tích nhỏ nhưng hoạt động với ba cấp học gồm 12 khối lớp nên số lượng lớp của mỗi năm học không ổn định. Chính điều này dẫn đến nhiều khó khăn và hạn chế trong việc chia phòng, xếp thời khoá biểu, đảm bảo sĩ số và đồng bộ hệ thống quản lý điều hành trong việc lưu trữ, thống kê, tổng hợp, báo cáo.

Hoạt động đổi mới phương pháp dạy học chưa được quản lý chặt chẽ nên chưa có sự đồng đều giữa các lớp và các tổ chuyên môn.

Nhân sự ở một số bộ phận, tổ bộ môn còn thiếu, chưa ổn định. Việc lưu trữ hồ sơ, các văn bản chỉ đạo của các cấp, các báo cáo của nhà trường đôi khi chưa liên tục và khoa học.

3. Tự đánh giá tiêu chuẩn 1

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/10.

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Mở đầu

Lãnh đạo và toàn thể giáo viên của Trường Tiểu học – Trung học cơ sở – Trung học phổ thông Hòa Bình đều đạt chuẩn, yêu cầu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định khác. Giáo viên của trường là tập thể giáo viên trẻ, năng động sáng tạo và tích cực tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học, kiêm nhiệm công tác đoàn thể đáp ứng yêu cầu theo quy định và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Nhân viên thư viện, thiết bị, văn phòng, kế toán, thủ quỹ, Y tế, có chuyên môn nghiệp vụ vững, có kinh nghiệm và nhiệt tình trong các công tác được phân công, luôn cố gắng vượt qua khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ. Học sinh của trường chăm ngoan, học giỏi, năng động, sáng tạo, tham gia tích cực các phong trào. Nhà trường luôn xây dựng được khối đoàn kết giữa cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh, không để xảy ra tình trạng khiếu kiện trong trường học, không có cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên bị xử lý kỷ luật. Hằng năm, Hiệu trưởng xây dựng Kế hoạch giáo dục trong đó công tác đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá và hoạt động học tập trải nghiệm trong và ngoài trường được chú trọng; cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện đầy đủ các phiếu đánh giá công chức, viên chức và chuẩn nghề nghiệp.

Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng

Mức 1:

- a) *Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) *Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*
- c) *Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

Mức 2:

- a) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*
- b) *Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có 01 Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng đạt các yêu cầu theo quy định tại Điều lệ trường trung học: đạt trình độ đào tạo chuyên môn nghiệp vụ từ đại học trở lên, đạt tiêu chuẩn về phẩm chất đạo đức, trình độ lý luận chính trị, có năng lực quản lý tốt, có đủ sức khỏe theo yêu cầu [H1-1.4-01].

b) Hằng năm Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đều được tập thể sư phạm nhà trường đánh giá xếp loại Tốt theo chuẩn Hiệu trưởng Trường trung học phổ thông hiện hành [H2-2.1-01].

c) Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng tham dự đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ, chương trình đổi mới giáo dục, có văn bằng, chứng chỉ bồi dưỡng cán bộ quản lý trường phổ thông. Tuy nhiên Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng chưa sắp xếp được thời gian học tập nâng cao trình độ ngoại ngữ để giao tiếp [H1-2.1-04]; [H6-2.1-02]; [H6-2.1-03].

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có 03 năm được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức tốt, theo Quy định chuẩn Hiệu trưởng hiện hành [H1-2.1-01].

b) Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng đều có chứng chỉ bồi dưỡng cán bộ quản lý Trường trung học phổ thông do Trường Cán bộ Quản lý Giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp; Hiệu trưởng Trần Quốc An có bằng Cử nhân sư phạm Tiếng Anh, năm 2008 được bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng, số năm vừa quản lý vừa giảng dạy là 13 năm; Phó Hiệu trưởng Phan Anh Minh có bằng Cử nhân Âm nhạc do trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh cấp; Phó Hiệu trưởng Nguyễn Thị Tâm có bằng Thạc sĩ Quản lý giáo dục do trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Hàng năm, Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng đều tham dự các lớp bồi dưỡng chính trị do Quận ủy Quận 10 và quận Tân Phú phối hợp với Trung tâm Bồi dưỡng chính trị Quận 10 và quận Tân Phú, hoặc tham gia các lớp tập huấn quản lý do Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức [H6-2.1-05].

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng nhà trường đạt chuẩn ở mức khá trở lên, trong đó có 01 năm đạt chuẩn ở mức tốt theo Quy định chuẩn Hiệu trưởng hiện hành [H1-2.1-01].

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng nhà trường có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, có đủ sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp, tạo điều kiện tốt cho giáo viên, nhân viên và học sinh hoạt động.

Phó Hiệu trưởng chuyên môn có nhiều kinh nghiệm quản lý trong mọi lĩnh vực.

Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng chịu khó tự học hỏi để nâng cao trình độ chuyên môn, rút kinh nghiệm trong công tác quản lý, chỉ đạo. Hàng năm đều đạt danh hiệu Lao động tiên tiến.

Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng nhà trường đạt các tiêu chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, chuyên môn, năng lực quản lý, đủ sức khỏe lãnh đạo đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3. Điểm yếu

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng chưa dành nhiều thời gian để nâng cao năng lực giao tiếp ngoại ngữ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023–2024, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tăng cường công tác xây dựng kế hoạch tự học tự bồi dưỡng, nâng cao năng lực ngoại ngữ nhằm giao tiếp tốt hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

- a) Có số lượng, cơ cấu giáo viên đủ đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;
- b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;
- c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo trình độ đào tạo;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;
- c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Nhà trường có đủ số lượng, cơ cấu giáo viên theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDDT ngày 12 tháng 7 năm 2017 về hướng dẫn danh mục khung vị

trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập và các quy định khác. Đầu năm học 2022–2023, trường có 65 giáo viên/19 lớp chiếm tỷ lệ định biên lớp học là 3,4 giáo viên/lớp đảm bảo dạy đủ các môn học bắt buộc theo quy định của Điều lệ trường trung học [H1-2.2-03]; [H2-2.2-01].

b) Hiện nay 100% giáo viên của nhà trường đã đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định Điều lệ trường trung học. Đến thời điểm hiện tại, trường có 12% giáo viên đạt trình độ trên chuẩn [H6-2.2-02].

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá nhà trường có 100% giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp ở mức đạt trở lên, trong đó có trên 90% đạt chuẩn nghề nghiệp từ mức khá trở lên [H1-2.2-03].

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên đạt trình độ trên chuẩn được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp [H1-2.2-03].

b) Năm học 2018–2019, trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp từ khá trở lên, trong đó có 91,7% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt.

Năm học 2019–2020, trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp từ khá trở lên, trong đó có 92,1% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt.

Năm học 2020–2021, trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp từ khá trở lên, trong đó có 90,8% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt.

Năm học 2021–2022, trường có 98,9% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên, trong đó có 90,3% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt [H1-2.2-03].

c) Giáo viên có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm lòng ghép trong các tiết thực hành môn Toán học, Sinh học, Hóa học, Vật lí, Tiếng Anh, Ngữ văn, Công nghệ; tiết Ngoài giờ lên lớp; cuộc thi Tên lửa nước, Đua xe thể năng, Hùng biện Tiếng Anh.... giáo viên có khả năng định hướng nghề nghiệp, phân luồng học sinh như tổ chức, hướng dẫn học sinh tham quan và đăng ký xét tuyển vào các trường Đại học, trường dạy nghề; tổ chức các hoạt động Ngoài

giờ lên lớp. Hằng năm, nhà trường đều có phân công giáo viên hướng dẫn học sinh tham gia các cuộc thi khoa học sáng tạo do Sở Giáo dục và Đào tạo, Thành Đoàn tổ chức như: Hội thi Khoa học kỹ thuật, Cuộc thi Robot, STEM ... và đạt được thành tích. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, trường không có giáo viên bị kỉ luật [H6-2.2-04]; [H6-2.2-05].

Mức 3:

a) Năm học 2018–2019, trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp, trong đó có 91,7% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt.

Năm học 2019–2020, 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp, trong đó có 92,1% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt.

Năm học 2020–2021, 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp, trong đó có 90,8% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt.

Năm học 2021–2022, 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp, trong đó có 90,3% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt [H1-2.2-03].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên của trường chỉ tham gia hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học hằng năm và không có giáo viên báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học [H6-2.2-04]; [H6-2.2-05].

2. Điểm mạnh

Đội ngũ giáo viên đáp ứng nhu cầu phát triển của nhà trường.

Không có giáo viên vi phạm về đạo đức nhà giáo và quy định hiện hành.

Giáo viên có ý thức học tập nâng cao trình độ trên chuẩn ngày càng nhiều.

3. Điểm yếu

Hằng năm, không có giáo viên báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

Một số ít giáo viên chưa mạnh dạn đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực của học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023–2024, Phó Hiệu trưởng chuyên môn và một số tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch, tăng cường các biện pháp hướng dẫn một số

giáo viên đổi mới hơn nữa phương pháp giảng dạy theo hướng phát triển năng lực học sinh.

Nhà trường bổ sung tiêu chí thi đua, khen thưởng đề động viên kịp thời cho giáo viên báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

- a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;
- b) Được phân công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;
- c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

- a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

- a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;
- b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Nhà trường có đầy đủ nhân viên phụ trách các mảng công tác như văn thư, kế toán, thủ quỹ, y tế, thư viện, thiết bị, bảo vệ, phục vụ [H6-2.2-02].
- b) Đầu tháng 8 hằng năm, Hiệu trưởng phân công công việc phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực tế của từng nhân viên, nhà trường xây dựng Qui trình làm việc ở các vị trí việc làm để cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện theo [H1-1.7-05].
- c) Tất cả nhân viên nhà trường đã hoàn thành nhiệm vụ được giao thông qua kết quả đánh giá từng học kỳ và cả năm học [H1-2.3-01].

Mức 2:

a) Nhà trường có đầy đủ nhân viên phụ trách các mảng công tác: có 01 văn thư, 01 kế toán trưởng, 01 thủ quỹ, 01 công nghệ thông tin, 02 thư viện, 01 y tế, 01 thiết bị thí nghiệm, 05 bảo vệ và 02 phục vụ [H6-2.2-02].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, trường không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-2.3-01].

Mức 3:

a) Nhân viên trong nhà trường đáp ứng đủ trình độ theo yêu cầu, tất cả tốt nghiệp từ trung cấp trở lên. Nhân viên kế toán có trình độ đại học; Y tế có trình độ Y sĩ theo đúng chuyên môn. Nhân viên phục vụ, bảo vệ được bồi dưỡng về nghiệp vụ được giao [H6-2.2-02].

b) Hằng năm, các nhân viên được tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí được phân công [H6-2.3-02]; [H6-2.3-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ nhân viên phụ trách các mảng công tác. Tất cả nhân viên đều làm việc theo đúng nghiệp vụ chuyên môn và đều thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

3. Điểm yếu

Đội ngũ nhân viên đa số thực hiện theo hướng dẫn nhưng chưa linh hoạt, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ như: phục vụ, bảo vệ, học vụ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023-2024, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhân viên để nâng cao trình độ, nghiệp vụ chuyên môn, cách thức tiếp cận công việc nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới toàn diện nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) *Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;*
- b) *Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) *Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Học sinh của trường đảm bảo về độ tuổi theo quy định. Tuổi của học sinh vào học lớp 10 là 15 tuổi, tuổi của học sinh vào học lớp 6 là 11 tuổi [H6-1.5-01]; [H6-1.5-02]; [H6-1.5-03].

b) Học sinh của trường thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục hiện hành. Kính trọng, lễ phép đối với cha mẹ, cán bộ, thầy giáo, cô giáo, nhân viên của trường và những người lớn tuổi; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện; thực hiện đầy đủ Điều lệ, Nội quy nhà trường; tham gia các hoạt động tập thể của trường, của lớp, của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; giúp đỡ gia đình và tham gia các công tác xã hội. Giữ gìn, bảo vệ tài sản của chung, góp phần xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của trường [H6-2.4-01]; [H6-1.6-08].

c) Học sinh của trường được đảm bảo các quyền theo quy định: được tạo điều kiện để học tập, rèn luyện ở lớp, được cung cấp thông tin học tập, sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hoá, thể thao của nhà trường; được bồi dưỡng năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật và giáo dục kỹ năng sống [H6-2.4-02].

Mức 2:

Đa số học sinh thực hiện đầy đủ và nghiêm túc nội quy của nhà trường. Nhà trường có bộ phận giám thị theo dõi chặt chẽ, ngăn chặn và phát hiện kịp thời những học sinh vi phạm nội quy, thường xuyên kết hợp với giáo viên chủ nhiệm, đoàn thanh niên và cha mẹ học sinh để có những biện pháp giáo dục học sinh phù hợp và hầu hết có sự chuyển biến tích cực trong việc chấp hành nội quy nhà trường. Tuy nhiên, vẫn còn số ít học sinh do hoàn cảnh gia đình và tác động

của xã hội nên chưa đáp ứng các yêu cầu về học tập và rèn luyện đạo đức [H6-1.6-08].

Mức 3:

Học sinh của trường đạt nhiều thành tích cao trong các kỳ thi học sinh giỏi về văn hóa: Giải Khuyến khích môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý Olympic 30 tháng 4 năm 2018; Huy chương Bạc môn giáo dục STEM Olympic 30 tháng 4 năm 2018; Giải Nhì môn Vovinam, giải Ba Penkatsilat quận Tân Phú năm 2018, 2019; Giải Nhì, giải Ba Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp Thành phố trong các năm học 2016–2017; 2017–2018; 2018–2019 đã tác động tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường, [H6-2.4-03].

2. Điểm mạnh

Học sinh nhà trường có ý thức chấp hành nội quy nhà trường tốt.

Học sinh của trường đạt nhiều thành tích cao trong các kỳ thi văn hóa và thể thao: Giải Khuyến khích môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý Olympic 30/4 năm 2018; Huy chương Bạc môn giáo dục STEM Olympic 30 tháng 4 năm 2018; Giải Nhì môn Vovinam, giải Ba Penkatsilat quận Tân Phú năm 2018; 2019; Giải Nhì, giải Ba Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp Thành phố trong các năm học 2016–2017; 2017–2018; 2018–2019.

3. Điểm yếu

Số lượng giải thưởng học sinh đạt được ở cấp thành phố còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023–2024, Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn cũng như nhân viên phối hợp giáo dục học sinh tự giác thực hiện tốt nội quy trường, lớp; kịp thời tuyên dương, khen thưởng học sinh để nhân rộng điển hình. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi để đạt giải cấp Thành phố.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 2

1. Điểm mạnh nổi bật

Lãnh đạo của trường đều đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn, có tầm nhìn, năng động, nhiệt tình và trách nhiệm cao trong công tác.

Đội ngũ giáo viên và nhân viên có trình độ chuyên môn đảm bảo theo quy định về trình độ và năng lực; không có cán bộ giáo viên nhân viên nào vi phạm pháp luật và quy định về đạo đức nhà giáo.

Đa số học sinh đều có ý thức chấp hành tốt Nội quy nhà trường và Điều lệ trường trung học.

2. Điểm yếu cơ bản

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng chưa dành nhiều thời gian để nâng cao năng lực giao tiếp ngoại ngữ.

Hàng năm, không có giáo viên báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

Một số ít giáo viên chưa mạnh dạn đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực của học sinh.

Tự đánh giá tiêu chuẩn 2

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 04/04.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/04.

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu

Trường Tiểu học – Trung học cơ sở – Trung học phổ thông Hòa Bình được đầu tư cơ sở vật chất, thư viện, trang thiết bị dạy học đầy đủ giúp giáo viên thực hiện hoạt động dạy học hiệu quả và đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.

Khuôn viên trường luôn đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn và có khu sân chơi giúp học sinh rèn luyện sức khỏe và vui chơi thư giãn sau những giờ học căng thẳng.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Mức 1:

a) Khuôn viên bảo đảm xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc hàng rào bao quanh;

c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3:

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất $6m^2$ /học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất $10m^2$ /học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định, khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có tổng diện tích $742 m^2$, với diện tích sân là $250 m^2$, tọa lạc ở góc đường Nguyễn Duy Dương trung tâm Quận 10 và Trịnh Đình Thảo quận Tân Phú; trong khuôn viên của trường có lối đi bộ, sân chơi, bãi tập thể dục và nhiều cây cảnh, đảm bảo an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục [H1-3.1-01]; [H1-3.2-03]; [H7-3.1-02].

b) Trường có cổng trường chắc chắn, biển tên trường đẹp, rõ ràng, thu hút tầm nhìn của mọi người; có tường rào bao quanh, an toàn [H7-3.1-02].

c) Trường có sân chơi an toàn, bao quanh là những dãy phòng với cây cảnh, hồ cá và các ghế đá cho học sinh thư giãn vào giờ chơi; bãi tập có dụng cụ để luyện tập thể dục, thể thao đảm bảo, an toàn [H7-3.1-02].

Mức 2:

Khu sân chơi nằm giữa khuôn viên trường, diện tích tuy không rộng nhưng đủ để có thể đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục tập thể của trường, các lễ hội, các buổi sinh hoạt chuyên đề, các hoạt động ngoài giờ lên lớp [H7-3.1-02].

Khu bãi tập rèn luyện thể chất nâng, cao sức khỏe cho học sinh có 01 sân bóng rổ, 01 sân bóng chuyền và có vị trí tập bóng bàn riêng [H7-3.1-02].

Mức 3:

Với tổng diện tích $742 m^2$ cho 513 học sinh, tương đương $1,44m^2$ /học sinh nên không gian còn hạn hẹp [H1-3.1-01].

2. Điểm mạnh

Trường có khuôn viên tương đối thông thoáng, xanh, sạch, đẹp, có cổng trường chắc chắn, biển tên trường đẹp, rõ ràng thu hút tầm nhìn của mọi người; có tường rào bao quanh đảm bảo an toàn.

Trường có đủ thiết bị tối thiểu để tổ chức tốt các hoạt động dạy học môn Giáo dục thể dục, Giáo dục quốc phòng và An ninh và các phong trào thể dục thể thao khác.

3. Điểm yếu

Diện tích trường còn hạn hẹp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023–2024, Hiệu trưởng có kế hoạch nâng cấp, mở rộng sân chơi, bãi tập, đồng thời tiếp tục đầu tư mua sắm dụng cụ tập luyện thể dục thể thao trang bị cho sân chơi, bãi tập, phục vụ tốt hơn nhu cầu của giáo viên, học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập

Mức 1:

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có 42 phòng học với diện tích mỗi phòng là 35 – 40 m², được bố trí, sắp xếp đầy đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh; phòng học đủ cửa, ánh sáng, thoáng mát, đảm bảo trang thiết bị phù hợp học hai buổi trong một ngày với các đối tượng học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết đúng quy định [H1-3.2-03]; [H7-3.2-01]; [H7-3.2-02].

b) Trường có 05 phòng học bộ môn được trang bị đầy đủ máy chiếu, các trang thiết bị hiện đại, phù hợp giúp học sinh có điều kiện học tập tốt nhất [H7-3.2-01]; [H7-3.2-02].

c) Trường có 01 phòng hoạt động Đoàn – Đội được trang bị đầy đủ thiết bị, tổ chức, điều hành tốt các sinh hoạt Đoàn – Đội, 01 thư viện khang trang với các kệ sách giáo khoa, sách nghiên cứu cũng như các loại sách vở, báo chí, tranh ảnh tư liệu, truyện phục vụ nhu cầu học tập, nghiên cứu và thư giãn của học sinh được sắp xếp ngăn nắp, gọn gàng, khoa học, 01 phòng truyền thống đầy đủ hình ảnh tư liệu về thành tích hoạt động của trường từ ngày thành lập đến nay giúp học sinh hiểu biết về bề dày lịch sử của ngôi trường [H7-3.2-01]; [H7-3.2-02].

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn đạt tiêu chuẩn theo quy định, có thể đáp ứng yêu cầu hoạt động dạy và học, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập hiện tại trường chỉ có học sinh khuyết tật về trí não; có một phòng học 3D để giảng dạy các môn Vật lí, Hóa học, Sinh học, Địa lí và Công nghệ [H7-3.2-01].

b) Trường có đủ các khối phòng học với đầy đủ các loại trang thiết bị, máy móc đáp ứng đủ cho việc giảng dạy và học tập cũng như thực hành thí nghiệm theo quy định: 01 phòng nhạc, 03 phòng vi tính với trên 60 máy được nối mạng; 35 máy chiếu, 10 máy cassette, 15 tivi và 20 máy tính nối mạng internet đặt tại các phòng ban; 02 hệ thống cáp quang và Wireless đến tận các lớp học, có 03

phòng thí nghiệm Vật lí, Hóa học, Sinh học với trang thiết bị tối thiểu phục vụ cho việc dạy và học [H7-3.2-02].

Mức 3:

Trường có các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định; chưa bố trí phòng chuyên biệt để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt.

2. Điểm mạnh

Trường có đủ các khối phòng phục vụ tốt cho hoạt động giáo dục, trang bị đầy đủ các thiết bị phục vụ cho việc dạy và học.

3. Điểm yếu

Trường chưa có bố trí phòng chuyên biệt để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023–2024, Hiệu trưởng chỉ đạo xem xét, bố trí 01 phòng phòng chuyên biệt để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị

Mức 1:

a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính, quản trị của nhà trường;

b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn trật tự;

c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Khối phòng hành chính – quản trị bao gồm: phòng Hiệu trưởng, phòng Phó Hiệu trưởng, phòng giáo viên, phòng giáo vụ, phòng tài vụ; phòng y tế với trang thiết bị y tế sơ cấp cứu, tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu, 01 giường bệnh; phòng bảo vệ [H7-3.3-01].

b) Trường có nhà để xe dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và 02 nhà xe dành cho học sinh, phụ huynh học sinh và khách đến liên hệ công tác được bố trí riêng biệt hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự [H7-3.3-01].

c) Định kỳ hằng năm vào thời điểm nghỉ hè, Hiệu trưởng chỉ đạo Phó Hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất kiểm tra và tiến hành sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính – quản trị như máy tính, máy in, hệ thống mạng internet, bàn ghế, tủ hồ sơ, máy photocopy,... Nhà trường cũng tiến hành sửa chữa đột xuất một số máy móc, thiết bị [H1-3.3-02].

Mức 2:

Phòng Hiệu trưởng, phòng Phó Hiệu trưởng, phòng học vụ, phòng giám thị, phòng y tế, phòng bảo vệ, phòng nhân viên được thiết kế và trang bị theo quy định; khu bếp, nhà ăn riêng biệt, nhà nghỉ giáo viên nữ đảm bảo điều kiện về sức khỏe, an toàn. Tuy nhiên phòng y tế của trường chỉ có diện tích 25m² nên còn hạn hẹp, trang bị đủ các loại thuốc được qui định sử dụng trong nhà trường đáp ứng về tiêu chí đảm bảo sức khỏe cho giáo viên, nhân viên, học sinh đến thời điểm hiện tại [H7-3.3-01]; [H10-3.3-03].

Mức 3:

Khối hành chính – quản trị được trang bị đầy đủ các thiết bị văn phòng, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ tốt cho công tác quản lý, thuận lợi cho việc liên hệ của cha mẹ học sinh và học sinh; các phòng còn được trang bị máy tính, máy in, có nối mạng internet đáp ứng đầy đủ, đảm bảo các hoạt động hành chính – quản trị của nhà trường theo quy định [H7-3.5-01].

2. Điểm mạnh

Trường có các trang thiết bị văn phòng đầy đủ, phục vụ tốt cho công tác quản lý, công tác giáo vụ và công tác giảng dạy của giáo viên.

3. Điểm yếu

Phòng y tế có diện tích còn hạn hẹp so với số lượng học sinh, giáo viên, nhân viên của trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023–2024, Hiệu trưởng chỉ đạo tiếp tục xây dựng kế hoạch sửa chữa, bảo trì các trang thiết bị khối phòng hành chính quản trị để kịp thời đảm bảo hoạt động nhà trường được thông suốt, liên tục; đồng thời, trong thời gian tới, trường sẽ nghiên cứu nâng cấp, nới rộng phòng y tế cũng như bố trí thêm một phòng nghỉ cho giáo viên và nhân viên nam.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo qui định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ GDĐT và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có 02 khu nhà vệ sinh dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và 06 khu nhà vệ sinh dành cho học sinh ở mỗi tầng, dành riêng cho nam, nữ; được

bố trí hợp lý theo từng khu làm việc và học tập; các khu vệ sinh được ốp gạch men, có đầy đủ bồn rửa, vòi nước rửa tay, gương soi, xà phòng, hộp giấy vệ sinh,... phục vụ tốt cho vệ sinh cá nhân; vị trí khu vệ sinh được bố trí ở các góc cầu thang lên xuống, đảm bảo an toàn, thuận tiện, được dọn dẹp, lau chùi sạch sẽ, thoáng mát, phù hợp với cảnh quan trường học; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập [H10-3.4-01].

b) Nhà trường có hệ thống cấp nước của thành phố, cấp nước sạch thường xuyên, an toàn, đảm bảo đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng của giáo viên, nhân viên và học sinh; trường đã hợp đồng việc cung cấp nước uống đóng chai có thương hiệu, đạt tiêu chuẩn; hệ thống thoát nước, thu gom rác bố trí khoa học, đảm bảo yêu cầu, tuân thủ quy định về vệ sinh môi trường; nhân viên phục vụ chăm chỉ, nhiệt tình, làm việc có trách nhiệm góp phần giữ gìn và bảo vệ trường luôn xanh – sạch – đẹp và an toàn [H5-3.4-04]; [H10-3.4-01].

c) Trường có bố trí nơi thu gom rác và xử lý chất thải tách biệt với các phòng học, đảm bảo vệ sinh môi trường [H1-3.4-02].

Mức 2:

a) Các khu vệ sinh được bố trí hợp lý, kết cấu hiện đại, sạch sẽ, mỗi tầng đều có 01 khu nhà vệ sinh cho nam và 01 khu cho nữ; các khu vệ sinh đảm bảo an toàn, có đủ nước sạch, ánh sáng và không ô nhiễm môi trường, có nhân viên phục vụ làm vệ sinh hằng ngày [H1-3.2-03].

b) Hệ thống nước uống đã được kiểm nghiệm và cấp giấy phép của cơ quan có thẩm quyền; hệ thống thoát nước được thiết kế ngầm đảm bảo, tốt cho cả khu vực của trường; rác thải được hợp đồng với công ty môi trường về thu gom và chở đi xử lý; hệ thống cấp nước sạch, thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế. Việc thu gom và xử lý chất thải do công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên công ích Quận 10 và quận Tân Phú thu gom hằng ngày và đưa về trung tâm xử lý rác nên đảm bảo vệ sinh và cảnh quan môi trường của nhà trường [H5-3.4-04]; [H10-3.4-01].

2. Điểm mạnh

Trường có nhà vệ sinh bố trí hợp lý, thuận tiện, sạch sẽ.

Trường có nguồn nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng.

3. Điểm yếu

Việc phân loại rác thải của trường chưa đạt yêu cầu nên các công ty thu gom rác thải còn mất thời gian để phân loại và xử lý.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023–2024, Hiệu trưởng chỉ đạo tuyên truyền, phổ biến nhằm tạo ý thức cho giáo viên, học sinh trong việc phân loại rác thải đúng qui định.

Vào đầu mỗi năm học, Hiệu trưởng chỉ đạo kiểm tra các khu vệ sinh để có kế hoạch tu bổ, thay mới những trang thiết bị đã hỏng.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

- a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;
- b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;
- c) Hàng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

- a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;
- b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;
- c) Hàng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường trang bị đầy đủ cơ sở vật chất, thiết bị văn phòng: máy vi tính, máy in, máy photocopy, máy scan, bàn ghế, tủ và các thiết bị khác phục vụ tốt các hoạt động của nhà trường [H7-3.5-01].

b) Nhà trường có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo Thông tư 19/2009/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo và bảo quản tốt tại phòng thiết bị và phòng thí nghiệm thực hành [H7-3.5-01]; [H6-3.5-02].

c) Hằng năm, nhà trường đều thực hiện kiểm kê, sửa chữa, bổ sung đồ dùng và thiết bị dạy học nhằm phục vụ tốt cho công tác giảng dạy [H5-3.5-03].

Mức 2:

a) Trường có 03 phòng máy vi tính dành cho học sinh, các phòng ban cũng được trang bị máy tính đầy đủ; tất cả máy vi tính kết nối mạng Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học [H6-3.5-04].

b) Nhà trường có đầy đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo qui định: tranh ảnh, băng đĩa, phần mềm, đàn organ, dụng cụ thể thao như: cầu, vợt, đệm nhảy, giá đỡ, sào, bàn đạp, dây [H7-3.2-01].

c) Hằng năm các thiết bị dạy học của trường đều được kiểm kê, sửa chữa và bổ sung; giáo viên của trường còn tự làm đồ dùng dạy học để bổ sung nguồn đồ dùng dạy học; tuy nhiên lượng đồ dùng dạy học giáo viên tự làm còn hạn chế [H5-3.5-06]; [H7-3.5-05].

Mức 3:

Phòng thí nghiệm của trường có đủ thiết bị đảm bảo hoạt động nhưng việc sử dụng chưa thường xuyên và hiệu quả chưa cao; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm chưa được khai thác, sử dụng hiệu quả để đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của trường [H5-3.5-06]; [H7-3.5-01].

2. Điểm mạnh

Trường có đủ trang thiết bị phục vụ cho việc dạy học và các hoạt động giáo dục; các thiết bị được sửa chữa, bổ sung hằng năm; đồ dùng dạy học được sắp xếp ngăn nắp, gọn gàng.

Nhà trường luôn quan tâm đầu tư, nâng cấp các trang thiết bị, đồ dùng dạy học cho các phòng chức năng.

3. Điểm yếu

Một số thiết bị dạy học của nhà trường cũ do thời gian sử dụng đã lâu. Bên cạnh đó, đồ dùng dạy học do giáo viên tự làm còn hạn chế, chưa có biện pháp lưu trữ và bảo quản đúng cách để tái sử dụng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023–2024, Hiệu trưởng chỉ đạo đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên tiếp tục khai thác, sử dụng hiệu quả, bảo quản trang thiết bị hiện có, đồng thời kiểm kê, đánh giá chất lượng và mua sắm bổ sung thiết bị dạy học cần thiết phục vụ dạy học và các hoạt động của nhà trường. Hiệu trưởng đưa tiêu chí làm và sử dụng đồ dùng dạy học tự làm của giáo viên vào tiêu chí đánh giá thi đua giáo viên hàng năm.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Thư viện ở vị trí thuận tiện, thoáng mát, sạch, đẹp được trang bị máy tính kết nối Internet; sách được sắp xếp khoa học, hợp lý đảm bảo được yêu cầu của giáo viên và học sinh. Thư viện được trang bị sách, báo, tài liệu tham khảo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục và sách tham khảo phục vụ việc nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường; tổ chức các cuộc thi liên quan đến hoạt động học và đọc sách cho học sinh [H7-3.6-01]; [H7-3.6-02].

b) Mỗi đầu năm học, nhân viên thư viện xây dựng kế hoạch hoạt động nhằm đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; thường xuyên cập nhật giới thiệu sách, hoạt động chuyên đề của thư viện trên bản tin của trường [H7-3.6-01]; [H7-3.6-05].

c) Cuối mỗi năm học, nhân viên thư viện đều tiến hành kiểm kê, thanh lý và đề xuất kinh phí mua sắm, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo cho năm học mới [H6-3.6-03].

Mức 2:

Nhiều năm liền, thư viện của nhà trường được Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh công nhận Thư viện trường học đạt chuẩn [H7-3.6-04].

Mức 3:

Thư viện được xếp loại Thư viện trường học đạt chuẩn từ năm học 2016–2017 theo quyết định của Sở giáo dục và Đào tạo; tuy nhiên, số lượng máy tính được kết nối Internet chưa nhiều, trường chưa trang bị được phần mềm thư viện để giáo viên, nhân viên, học sinh tìm kiếm nhanh sách tham khảo theo nội dung cần tra cứu [H7-3.6-04].

2. Điểm mạnh

Thư viện có đầy đủ các loại sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, giảng dạy và các hoạt động khác của trường.

Thư viện trường có vị trí thuận lợi, hỗ trợ tích cực các hoạt động chuyên môn, phối hợp tốt với các tổ chuyên môn và bộ phận học vụ.

3. Điểm yếu

Số lượng máy tính được kết nối Internet chưa nhiều và trường chưa trang bị được phần mềm thư viện để giáo viên, nhân viên, học sinh tìm kiếm nhanh sách tham khảo theo nội dung cần tra cứu.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023–2024, Hiệu trưởng chỉ đạo đầu tư kinh phí để bổ sung thêm các đầu sách để đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; bố trí thêm máy tính kết nối Internet và trang bị phần mềm thư viện để đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 3

1. Điểm mạnh nổi bật

Với định hướng “Sạch như bệnh viện, đẹp như công viên”, đội ngũ giáo viên, nhân viên và học sinh đều có ý thức giữ gìn và bảo vệ môi trường để khuôn viên trường luôn xanh, sạch, đẹp, an toàn.

Cơ sở vật chất trang bị tốt, sửa chữa kịp thời và cải tạo nâng cấp phù hợp cho việc dạy học và công tác quản lý của nhà trường.

2. Điểm yếu cơ bản

Nhà trường có diện tích còn hẹp, không có được một sân chơi, khu luyện tập thể thao theo tiêu chuẩn, gây nhiều hạn chế cho các hoạt động của trường.

3. Tự đánh giá tiêu chuẩn 3

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 06/06.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/06.

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu

Lãnh đạo trường chủ động xây dựng kế hoạch, phối hợp chặt chẽ với gia đình và xã hội trong việc giáo dục học sinh. Ban đại diện cha mẹ học sinh có trách nhiệm, hoạt động theo quy định. Trong mỗi năm học nhà trường luôn tạo điều kiện, phối hợp nâng cao vai trò của Ban đại diện cha mẹ học sinh, hoàn thành tốt các nội dung theo Nghị quyết đã đề ra từ đầu năm học. Đồng thời, trường tổ chức họp cha mẹ học sinh và Ban đại diện cha mẹ học sinh ít nhất 3 lần trong một năm học để lắng nghe những ý kiến, đóng góp của phụ huynh về hoạt động của trường cũng như thảo luận các vấn đề có liên quan nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ từng năm học.

Nhà trường cũng thường xuyên tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức cá nhân trong chiến lược phát triển theo đúng định hướng phát triển của ngành và địa phương.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

- a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;*
- b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;*
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.*

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Hằng năm, Hội nghị cha mẹ học sinh đã bầu ra Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường gồm: 01 Trưởng Ban, 02 Phó Trưởng Ban, 03 Ủy viên, hoạt

động, thực hiện nhiệm vụ theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H1-4.1-01]; [H1-4.1-02].

b) Ban đại diện cha mẹ học sinh trường có kế hoạch hoạt động theo từng năm học, nhà trường tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động một cách hiệu quả nhất. Nhiều năm qua, nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh luôn có sự phối hợp tốt trong việc hỗ trợ các hoạt động giáo dục của trường, cùng tham gia góp ý xây dựng kế hoạch hoạt động, các phong trào văn thể mỹ, sinh hoạt ngoại khóa và tham dự các ngày lễ hội trong năm [H1-4.1-02].

c) Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ, mỗi học kỳ nhà trường tổ chức họp Ban đại diện cha mẹ học sinh để rà soát lại nhiệm vụ của Ban đại diện cha mẹ học sinh đồng thời nhà trường tiếp thu ý kiến đóng góp của cha mẹ học sinh về công tác quản lý nhà trường, thống nhất các biện pháp giáo dục học sinh và giải quyết các kiến nghị của cha mẹ học sinh để làm tốt hơn công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường, chăm lo vấn đề học tập và sinh hoạt ngoại khóa cho học sinh. [H6-4.1-04].

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ học sinh tích cực đóng góp ý kiến, hỗ trợ nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục, kịp thời động viên khen thưởng học sinh đạt thành tích cao trong học tập, trong các hoạt động phong trào. Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp với nhà trường hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh nhằm nâng cao trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ, giáo dục học sinh. Nhà trường phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh thông qua ban đại diện lớp và trường, cùng với giáo viên chủ nhiệm kịp thời giải quyết, động viên, khích lệ học sinh, hạn chế tình trạng học sinh nghỉ, bỏ học [H1-4.1-03].

Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học

sinh, luôn quan tâm đến chất lượng giáo dục và tích cực phối hợp, hỗ trợ nhà trường trong mọi hoạt động. Đặc biệt quan tâm chăm lo cho các học sinh có hoàn cảnh khó khăn đủ điều kiện đến trường: cấp học bổng, hỗ trợ mua bảo hiểm y tế, tặng quà “Xuân yêu thương” cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn vui xuân... Tuy nhiên, năng lực điều hành của Ban đại diện cha mẹ học sinh ở một số lớp chưa đồng đều; các thành viên Ban đại diện cha mẹ học sinh trường có những hoàn cảnh, điều kiện khác nhau nên việc sắp xếp thời gian tham gia các cuộc họp còn gặp khó khăn, số lượng cha mẹ học sinh đến dự họp đôi khi chưa đạt 100% [H1-4.1-08]; [H6-4.1-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn tạo điều kiện thuận lợi để Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động hiệu quả. Đa số thành viên Ban đại diện cha mẹ học sinh trường hoạt động tích cực, nhiệt tình, dành thời gian và công sức cho công tác và luôn đồng hành với nhà trường trong các hoạt động.

3. Điểm yếu

Năng lực điều hành của Ban đại diện cha mẹ học sinh ở một số lớp chưa đồng đều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023–2024, trước cuộc họp cha mẹ học sinh đầu năm, Hiệu trưởng yêu cầu giáo viên chủ nhiệm các lớp lựa chọn những người có năng lực điều hành tốt, nhiệt tình, có điều kiện để tham gia vào Ban đại diện cha mẹ học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Lãnh đạo trường đã tham mưu tốt với chính quyền địa phương trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục, hỗ trợ nhà trường trong việc đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học [H1-4.2-01].

b) Nhà trường thực hiện tốt công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, của Ngành giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng nhiều hình thức khác nhau: thông qua các hội nghị, các ngày lễ lớn, chương trình ngoại khóa, các hội thi trên hệ thống website [H2-4.2-02].

c) Nhà trường huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp trong các hoạt động khen thưởng học sinh giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, hỗ trợ các hoạt động đoàn thể, trang bị thêm

phương tiện thiết bị dạy học. Từ năm học 2018–2019 đến năm học 2022–2023, nhà trường sử dụng nguồn quỹ tài trợ giáo dục hỗ trợ học phí cho 180 học sinh khó khăn, không thuộc diện miễn giảm theo quy định của Nhà nước và 1010 học sinh đạt danh hiệu học sinh tiên tiến, học sinh giỏi [H1-4.1-08].

Mức 2:

a) Nhà trường chủ động tham mưu, trực tiếp đóng góp ý kiến trong các cuộc họp với chính quyền địa phương. Hội khuyến học địa phương đã tạo điều kiện cho Hội khuyến học của trường quan tâm chăm lo hoạt động giáo dục học sinh. Nhờ đó, chất lượng giáo dục toàn diện đã từng bước đi lên. Cơ sở vật chất, điều kiện và môi trường làm việc không ngừng được tốt hơn [H1-4.2-01].

b) Trường phối hợp tốt với các đoàn thể như Công đoàn, Chi đoàn giáo viên, Đoàn thanh niên tổ chức chương trình “Trăng yêu thương” cho các em thiếu nhi trên địa bàn phường; tham gia các hội thi do Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức hội thi “Học sinh, sinh viên thành phố với pháp luật”, với Sở Văn hóa – Thể thao – Du lịch thực hiện chương trình truyền cảm hứng về Áo dài cho học sinh, sinh viên thành phố, Trung tâm Công nghệ thông tin truyền thông với chương trình “Suy nghĩ trước khi chia sẻ” về sử dụng mạng xã hội thông minh và an toàn; hằng năm các Chi đoàn có kế hoạch đến các di tích lịch sử cách mạng, công trình văn hóa ở địa phương và đến thăm Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa bàn Quận 10, khu di tích lịch sử địa đạo Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú [H2-4.2-04]; [H6-4.2-03].

Mức 3:

Nhà trường chưa tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương [H2-4.2-04].

2. Điểm mạnh

Công tác tham mưu của nhà trường thu được nhiều kết quả tích cực. Hội khuyến học, các tổ chức, cá nhân thường xuyên quan tâm đến hoạt động của trường.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023–2024, Hiệu trưởng chú trọng công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân trong việc xây dựng trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 4

1. Điểm mạnh nổi bật

Nhà trường xây dựng được mối quan hệ tích cực, hiệu quả giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Những hoạt động tích cực của Ban đại diện cha mẹ học sinh trong năm qua đã thể hiện rõ vai trò là đại diện là cầu nối giữa phụ huynh học sinh với nhà trường, Ban đại diện cha mẹ học sinh đã hỗ trợ tích cực và kịp thời cả về vật chất lẫn tinh thần đối với công tác giáo dục học sinh, xây dựng môi trường giáo dục an toàn và lành mạnh.

Ngoài ra nhà trường đã quan tâm tổ chức nhiều hoạt động giáo dục nhằm giáo dục truyền thống, lịch sử văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao... cho học sinh các khối lớp và được các em nhiệt tình tham gia.

2. Điểm yếu cơ bản

Nhà trường chưa làm tốt việc tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

3. Tự đánh giá tiêu chuẩn 4

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/02

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu

Căn cứ vào kế hoạch, nhiệm vụ năm học theo quy định và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Tiểu học – Trung học cơ sở – Trung học phổ thông Hòa Bình tổ chức đầy đủ các hoạt động giáo dục theo chương trình và kế hoạch của ngành. Hoạt động đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập, kiểm tra đánh giá được đẩy mạnh nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Đặc biệt là các hoạt động học tập trải nghiệm trong và ngoài nhà trường. Việc bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu kém được quan tâm đúng mức.

Bên cạnh các hoạt động dạy và học, trường luôn chú trọng công tác rèn luyện đạo đức, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, tạo môi trường học tập tích cực, thân thiện thông qua các hoạt động ngoại khoá, trải nghiệm nhằm giáo dục học sinh phát triển toàn diện.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong việc học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hằng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, căn cứ vào kế hoạch công tác giáo dục của các cấp, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục với nội dung dạy học đủ các môn theo quy định và các hoạt động giáo dục như hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động chuyên đề, trải nghiệm, hoạt động ngoài không gian lớp học đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện cho học sinh [H1-1.7-04]; [H2-5.1-02].

b) Tất cả giáo viên luôn thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, áp dụng các phương pháp dạy học tích cực như dạy học theo nhóm, dạy học theo dự án, dạy học tích hợp liên môn, phương pháp giáo dục STEM vào bài giảng với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và dựa theo chuẩn kiến thức kỹ năng. Ngoài ra, trường còn khuyến khích học sinh tham gia các cuộc thi: Khoa học kỹ thuật, thiết kế xe thể năng, Olympic 30 tháng 4, sáng tác ảnh, tên lửa nước... nhằm phát huy tính chủ động sáng tạo của học sinh, đồng thời giúp học sinh biết vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn [H2-5.1-01]; [H2-5.1-03]; [H8-1.4-04].

c) Nhà trường xây dựng các kế hoạch về đổi mới hình thức, nội dung kiểm tra, đánh giá học sinh đảm bảo khách quan và hiệu quả, từ đó các tổ chuyên môn triển khai đến giáo viên để xây dựng nội dung đánh giá học sinh phù hợp [H2-5.1-04].

Mức 2:

a) Nhà trường thực hiện đúng chương trình kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu khả năng nhận thức của học sinh [H8-1.4-04].

b) Kịp thời phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu đạt nhiều giải cao trong các kì thi; phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện [H2-5.1-03]; [H2-5.1-05].

Mức 3:

Hằng năm, trường chủ động sự rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh. Từ đó có chỉ đạo thực hiện điều chỉnh, bổ sung và cải tiến cho phù hợp [H4-1.2-09].

2. Điểm mạnh

Các kế hoạch của nhà trường được xây dựng khoa học. Các tổ chuyên môn thực hiện đúng theo thời gian, tiến độ trong kế hoạch.

3. Điểm yếu

Nhà trường còn gặp khó khăn trong việc vận dụng kiến thức liên môn trong quá trình dạy học và kiểm tra đánh giá học sinh theo hướng mở nhằm yêu cầu học sinh để giải quyết các vấn đề trong thực tiễn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023–2024, Hiệu trưởng nhà trường xây dựng kế hoạch để từng bước thực hiện nội dung kiểm tra, đánh giá học sinh thông qua việc vận dụng kiến thức liên môn trong quá trình dạy học. Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo giáo viên vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Các tổ chuyên môn đẩy mạnh hơn nữa việc phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, đồng thời đề ra những biện pháp giáo dục hiệu quả nhằm giúp đỡ học sinh yếu trong học tập.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Từ đầu năm học, trường đã xây dựng đầy đủ các kế hoạch và triển khai thực hiện có hiệu quả. Kế hoạch hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, phụ đạo học sinh yếu. Kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu về thể dục thể thao, mỹ thuật, nghệ thuật, kế hoạch hoạt động câu lạc bộ [H1-5.2-01].

b) Để hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, ngay từ đầu năm trường phát động phong trào “Nuôi heo đất cùng bạn đến trường”; để bồi dưỡng học sinh giỏi nhà trường tổ chức kỳ thi chọn đội tuyển vào cuối năm học trước để tuyển chọn và lên kế hoạch bồi dưỡng từ trong hè; để giúp học sinh chưa giỏi trong học tập, giáo viên bộ môn lập danh sách đề xuất để trường tổ chức các lớp phụ đạo giúp các em củng cố kiến thức; để tạo điều kiện cho học sinh phát huy năng khiếu sở trường, trường thành lập các câu lạc bộ về học thuật, năng khiếu [H2-5.1-03].

c) Sau mỗi học kỳ, nhà trường rà soát hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu. Khen thưởng kịp thời các em học sinh đạt thành tích cao trong các kỳ thi cấp quận, thành phố và các em học sinh có ý thức vươn lên, tiến bộ trong học tập [H2-5.1-03]; [H2-5.2-03].

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục. Bằng nhiều biện pháp và với sự quan tâm của cán bộ quản lý, đoàn thể, đội ngũ thầy, cô giáo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh gặp khó khăn trong học tập được giúp đỡ và có điều kiện học tập tốt: miễn giảm học phí; tổ chức bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh yếu. Đối với học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu, nhà trường đã tổ chức bồi dưỡng, huấn luyện các em rèn luyện kỹ năng, trau dồi kiến thức để phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo. [H2-5.1-03].

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận: 02 giải Nhì và 02 giải Ba cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp Thành phố; 02 giải Nhì môn Vovinam, 01 giải Ba môn Pencaksilat [H2-5.1-05]; [H2-5.2-03].

2. Điểm mạnh

Chú trọng công tác bồi dưỡng, nâng cao kiến thức cho từng học sinh, có kế hoạch tổ chức phụ đạo học sinh chậm tiến bộ để các em vươn lên; phát hiện và giúp đỡ kịp thời học sinh có khó khăn trong học tập và rèn luyện hoặc có những biểu hiện sa sút giúp các em củng cố kiến thức.

Bồi dưỡng, đào tạo các em có năng khiếu theo sở thích; phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi học sinh, hướng các em đến các giá trị đạo đức: yêu gia đình, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào, sống tốt và làm việc hiệu quả.

3. Điểm yếu

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong học tập thường bị mất căn bản, khả năng tiếp thu chậm, thiếu tự tin, thụ động trong học tập.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023–2024, Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm tổ chức các buổi giao lưu giữa các em có hoàn cảnh khó khăn và các em có điều

kiện, học tập khá giỏi giúp các em tự tin hơn trong học tập và các hoạt động của trường.

Giáo viên bộ môn tìm các phương pháp giảng dạy dễ hiểu, lồng ghép các bài học, các mẫu bài tập, công thức vào trong các mẫu chuyện, các bài học cuộc sống đời thường tạo cho các em sự hứng thú trong quá trình lĩnh hội kiến thức.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 1:

a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;

b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;

c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch năm học có nội dung giáo dục địa phương theo quy định. Nội dung giáo dục địa phương đã được giáo viên xây dựng kế hoạch thực hiện lồng ghép trong các môn học như Địa lí, Lịch sử, Ngữ văn, Giáo dục công dân [H2-5.3-01].

b) Kế hoạch kiểm tra, đánh giá được triển khai ngay từ đầu năm học và thực hiện thường xuyên đã dần đảm bảo được tính khách quan và hiệu quả [H2-5.3-01].

c) Việc rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương được thực hiện hằng năm qua nội dung sinh hoạt của tổ, đồng thời có biên bản của tổ chuyên môn đề xuất với Hiệu trưởng để thực hiện nội dung này [H2-5.3-02].

Mức 2:

Trường thực hiện nội dung giáo dục địa phương đáp ứng với mục tiêu của từng môn học và phù hợp với thực tiễn. Do vậy, nội dung giáo dục địa phương ngày càng gắn liền giữa lý luận với thực tiễn thông qua các hoạt động “người thật – việc thật” cụ thể: buổi tham quan bảo tàng, khu di tích lịch sử, các cuộc gặp gỡ – giao lưu, tập huấn của các chuyên gia, chứng nhân lịch sử, hoạt động ngoại khóa. Tuy nhiên việc dạy học thực địa, tổ chức ngoại khóa tìm hiểu địa phương còn hạn chế về kinh phí [H2-5.3-02]; [H8-5.3-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương cho học sinh.

Hình thức tổ chức nội dung giáo dục địa phương các tổ chuyên môn trong nhà trường phong phú và đa dạng mang nhiều màu sắc riêng biệt.

Thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy các nội dung giáo dục địa phương theo hướng tích cực.

3. Điểm yếu

Việc dạy học thực địa, tổ chức ngoại khóa tìm hiểu địa phương còn hạn chế về kinh phí.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023–2024, Hiệu trưởng chỉ đạo tăng cường đầu tư các hình thức tổ chức mời các nhân chứng lịch sử, các nhân vật lịch sử, khách mời danh dự, các chuyên gia đến nói chuyện, giao lưu và chia sẻ các vấn đề liên quan vào các buổi sinh hoạt truyền thống, sinh hoạt chuyên đề dưới cờ, kỷ niệm các ngày lễ lớn.

Lập kế hoạch tổ chức, đầu tư cho công tác xã hội hóa giáo dục nhằm tạo nguồn kinh phí hỗ trợ cho công tác giáo dục địa phương đi vào chiều sâu.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1:

a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;

b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;

c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Mức 2:

a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;

b) Định kì rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm riêng cho từng khối lớp từ đầu năm học. Kế hoạch hướng nghiệp được xây dựng theo quy định, phù hợp với điều kiện và trình độ của học sinh [H1-5.4-02]; [H1-5.4-04].

b) Các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được tổ chức theo kế hoạch, đảm bảo thời gian và nội dung hoạt động [H1-5.4-02]; [H1-5.4-03]; [H1-5.4-04].

c) Các hoạt động hướng nghiệp, trải nghiệm tích hợp được tổ chức theo khối lớp. Trường đã huy động giáo viên chủ nhiệm tất cả các lớp, giáo viên bộ môn trong chương trình học tập trải nghiệm và lực lượng đoàn viên chi đoàn giáo viên tham gia cùng học sinh [H1-5.4-02]; [H1-5.4-03]; [H1-5.4-04].

Mức 2:

a) Trường tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với hình thức phong phú, phù hợp với nhu cầu và đặc điểm lứa tuổi của học sinh: các chuyên đề sinh hoạt dưới cờ, hoạt động ngoài giờ lên lớp và hướng nghiệp, các ngày hội, chương trình trải nghiệm, hoạt động của Câu lạc bộ đạt kết quả thiết thực, tạo điều kiện phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất cho học sinh [H1-5.4-04]; [H9-5.4-01].

b) Thực hiện tốt công tác định kì rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp thông qua hội thảo đầu năm học [H9-5.4-01].

2. Điểm mạnh

Phối hợp được nhiều lực lượng để tổ chức các hoạt động đa dạng về hình thức và phong phú về nội dung. Số lượng hoạt động mỗi năm tăng lên và có sự thay

đôi phù hợp với xu hướng phát triển của xã hội, điều kiện nhà trường và nhu cầu thực tế của học sinh.

3. Điểm yếu

Sau mỗi hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, nhà trường chưa kịp thời rà soát, đánh giá kế hoạch, cách tổ chức thực hiện để rút kinh nghiệm ngay.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023–2024, Hiệu trưởng chỉ đạo lấy ý kiến phản hồi từ học sinh, phụ huynh, giáo viên về các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ngay sau khi hoạt động kết thúc, tổng hợp ý kiến và tổ chức hội thảo đánh giá, rút kinh nghiệm.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

Mức 1:

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh. Hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương. Xây dựng nội dung giáo dục kỹ năng sống lồng ghép trong nội dung giảng dạy, trong các kế hoạch hoạt động khác và của các câu lạc bộ trong trường [H1-5.5-02]; [H9-5.5-01].

b) Trường xây dựng kế hoạch giáo dục kỹ năng sống. Học sinh được rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành thông qua hoạt động của tổ chuyên môn, chia sẻ của báo cáo viên, hoạt động của Đoàn và của Câu lạc bộ [H2-5.5-03]; [H2-5.5-04]; [H2-5.5-05].

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam [H2-5.5-03].

Mức 2

a) Giáo viên hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện nhưng chỉ dừng lại ở việc định kì thông báo bảng điểm và các lỗi vi phạm nội quy, kỷ luật, có nhắc nhở để học sinh tự xem xét và xây dựng kế hoạch cải thiện và phát huy kết quả của bản thân [H2-1.5-03].

b) Nhà trường chú trọng giáo dục kỹ năng sống dưới nhiều hình thức: chuyên đề sinh hoạt dưới cờ, hoạt động lễ hội, hoạt động của Đoàn và các Câu lạc bộ, các tiết dạy trên lớp, qua đó khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh được từng bước hình thành và phát triển. Bước đầu đưa giá trị sống vào hoạt động giáo dục của trường [H1-5.5-02]; [H2-5.5-03]; [H9-5.5-01].

Mức 3

Học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ với sự hướng dẫn của giáo viên, tham dự cuộc thi nghiên cứu khoa học các cấp [H6-2.2-05].

2. Điểm mạnh

Hoạt động giáo dục kỹ năng sống được tổ chức đa dạng và phong phú, giá trị sống được đưa vào chương trình giáo dục, đáp ứng mục tiêu hình thành và

phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất cho học sinh. Học sinh đạt nhiều thành tích tốt trong hoạt động nghiên cứu khoa học các cấp.

3. Điểm yếu

Chưa có phương án để theo dõi sự biến động quá trình học tập, rèn luyện của học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023–2024, Hiệu trưởng chỉ đạo Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác chuyên môn và kỷ luật học sinh xây dựng phương án hướng dẫn học sinh tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện như đưa hoạt động học sinh tự đánh giá kết quả học tập, rèn luyện vào nội dung của một số tiết sinh hoạt lớp; phối hợp với phụ huynh hướng dẫn học sinh phân tích nguyên nhân và xây dựng phương án cải thiện, phát huy kết quả học tập, rèn luyện.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1

a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*

b) *Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*

c) *Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.*

Mức 2

a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;*

b) *Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.*

Mức 3

a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:*

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- *Vùng khó khăn: Không quá 3% học sinh bỏ học, không quá 5% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;*

- *Các vùng còn lại: Không quá 1% học sinh bỏ học, không quá 2% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Kết quả học tập và hạnh kiểm của học sinh trong từng khối lớp, từng học kỳ, từng năm học luôn ổn định ở mức cao và có chiều hướng ngày càng tiến bộ [H6-1.5-02]; [H6-5.6-03].

b) Trong những năm qua, tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường [H6-5.6-03].

c) Dựa vào kết quả hạnh kiểm và học lực của học sinh, trường đã có những định hướng phân luồng cho học sinh. Đối với khối 12, từ tháng 11 đến tháng 3, trường mời các trường đại học và cao đẳng đến tư vấn sau cuối buổi học [H6-5.6-02].

Mức 2

a) Kết quả học lực của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm qua. Số lượng học sinh khá, giỏi luôn chiếm ở mức cao luôn trên 60% và tăng dần qua từng năm học, số lượng học sinh trung bình, yếu, kém chiếm ở mức thấp.

Bảng thống kê học lực học sinh

Năm học Học lực	2018 – 2019		2019 – 2020		2020 – 2021		2021 – 2022		2022 – 2023	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Giỏi	78	16.3	86	15.4	108	17.7	119	23.2	204	42.9
Khá	199	41.5	275	49.1	294	48.0	291	56.7	212	44.5
Trung bình	203	42.3	198	35.4	209	34.2	97	18.9	58	12.2
Yếu	0	0	0	0	0	0	1	0.16	2	0.4

Kém	0	0	1	0.14	2	0.28	0	0	0	0
-----	---	---	---	------	---	------	---	---	---	---

Kết quả hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm qua. Số học sinh đạt hạnh kiểm tốt, khá luôn trên 90% và ngày càng tăng [H6-5.6-03].

Bảng thống kê Hạnh kiểm học sinh

Năm học Hạnh kiểm	2018 – 2019		2019 – 2020		2020 – 2021		2021 – 2022		2022 – 2023	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Tốt	348	72.5	374	66.8	476	77.8	422	82.3	433	91
Khá	107	22.3	149	26.6	118	19.3	87	16.9	36	7.5
Trung bình	25	5.2	37	6.6	17	2.8	4	0.78	7	1.5
Yếu	0	0	0	0	1	0.2	0	0	0	0

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp chuyển biến tích cực trong 05 năm qua luôn trên 98%. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông 05 năm liền đạt trên mức bình quân thành phố [H6-5.6-03].

Bảng thống kê tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp

Năm học	Tỷ lệ học sinh lên lớp (%)	Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp (%)
2018 – 2019	100%	100%
2019 – 2020	99.83%	97.96%
2020 – 2021	99.84%	99.32%
2021 – 2022	100%	98.75%
2023- 2023	100%	96.75%

Mức 3

a) Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường đạt trên 16,33%.

Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường đạt trên 48%.

Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường dưới 5% [H6-5.6-03].

Bảng thống kê tỷ lệ (%) xếp loại học sinh giỏi, khá, yếu, kém theo cấp học

Năm học	2019 – 2020	2020 – 2021	2021 – 2022	2022 – 2023
Giỏi	16.3%	15.4%	17.7%	42.9%
Khá	41.5%	49.1%	48.0%	44.5%
Trung bình	42.3%	35.4%	34.2%	12.2%
Yếu	0	0	0	0.4%
Kém	0	0.2%	0.2%	0

Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt trên 90%.

Bảng thống kê tỷ lệ hạnh kiểm tốt, khá của học sinh theo cấp học

Năm học	2018-2019	2019-2020	2020- 2021	2021–2022	2022– 2023
Số lượng	523	594	509	406	433
Tỷ lệ (%)	93.4%	97.1%	99.2%	86.2%	90.9%

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học của trường trong 05 năm qua là không quá 1% ; tỷ lệ học sinh lưu ban không quá 2% [H6-1.5-02].

Bảng thống kê tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban

Năm học	2018-2019	2019-2020	2020-2021	2021–2022	2022–2023
Tỷ lệ bỏ học	0.76%	0.85%	1.1%	1.2%	1.8%
Tỷ lệ lưu ban	0.13%	0.24%	0%	0%	0%

2. Điểm mạnh

Chất lượng học tập, rèn luyện của học sinh ngày càng được nâng lên. Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực khá, giỏi và hạnh kiểm khá, tốt mỗi năm đều tăng.

Nề nếp kỷ luật, trật tự của trường được ổn định tốt. Đa số học sinh có ý thức chấp hành tốt nội quy của trường. Tỷ lệ học sinh đạt hạnh kiểm tốt, khá đạt ở mức cao.

3. Điểm yếu

Tỷ lệ học sinh có học lực yếu kém và hạnh kiểm yếu có giảm hằng năm nhưng còn số ít học sinh do hoàn cảnh gia đình và tác động của xã hội nên chưa đáp ứng các yêu cầu về học tập và rèn luyện đạo đức.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng chỉ đạo Phó Hiệu trưởng chuyên môn có kế hoạch phân công các tổ chuyên thực hiện dạy phụ đạo học sinh yếu kịp thời, giáo viên được phân công dạy theo dõi điểm số và ghi nhận sự tiến bộ học tập của các em qua các đợt kiểm tra. Sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn cần tập trung bàn và thảo luận các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng học tập, hạn chế tỷ lệ học sinh yếu kém.

Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm phối hợp với phụ huynh để giáo dục đạo đức, lối sống cho các em, theo dõi và giúp đỡ để các em chấp hành tốt nội quy trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 5

1. Điểm mạnh nổi bật

Trường đã thực hiện tốt các hoạt động giáo dục theo chương trình và kế hoạch của ngành.

Hoạt động đổi mới phương pháp dạy và học, đổi mới kiểm tra đánh giá được đẩy mạnh. Chú trọng công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu và biểu dương khen thưởng kịp thời cho các em. Đồng thời công tác phụ đạo học sinh yếu kém cũng được quan tâm đúng mức. Đặc biệt nhà trường luôn quan tâm và tạo điều kiện cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Phối hợp được nhiều lực lượng để tổ chức các hoạt động giáo dục địa phương, hoạt động trải nghiệm giáo dục kỹ năng sống, hướng nghiệp với nội dung và hình thức phong phú và thu hút được sự ủng hộ của phụ huynh, học

sinh và xã hội, đáp ứng được xu hướng phát triển của xã hội, điều kiện nhà trường và nhu cầu thực tế của học sinh.

Xây dựng được các hoạt động giáo dục giá trị sống cho học sinh, hướng các em đến các giá trị đạo đức: yêu gia đình, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào, sống tốt và làm việc hiệu quả.

Chất lượng giáo dục ngày càng được nâng lên rõ rệt về học tập cũng như rèn luyện.

2. Điểm yếu cơ bản

Kế hoạch giảng dạy và học tập hằng tháng tại tổ chuyên môn chưa thể hiện rõ trong sinh hoạt tổ chuyên môn và trong biên bản họp tổ chuyên môn. Điều này, gây khó khăn trong công tác rà soát và đảm bảo đồng đều các hoạt động giữa các tổ chuyên môn và giữa các khối lớp.

Nhiều cha mẹ học sinh chưa thực sự quan tâm đến việc học tập của các em, quan hệ gia đình của học sinh đa phần phức tạp.

Còn một số ít học sinh chưa có ý thức trong việc học tập và rèn luyện.

3. Tự đánh giá tiêu chuẩn 5

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 06/06.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/06.

PHẦN III

KẾT LUẬN CHUNG

Thực hiện chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Tiểu học – Trung học cơ sở – Trung học phổ thông Hòa Bình đã tổ chức thực hiện Tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường từ năm học 2018–2019 đến năm học 2022–2023 theo các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn Tự đánh giá và Đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông.

Qua kết quả kiểm định, nhà trường báo cáo về tình hình đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên; về tình hình chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục; tình hình cơ sở vật chất cũng như các vấn đề liên quan khác; công tác Tự đánh giá

của nhà trường đã cơ bản hoàn thành, là điều kiện để nhà trường hoàn thành kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục trong tháng 03 năm 2022.

Báo cáo Tự đánh giá đã được các thành viên Hội đồng Tự đánh giá thông qua với kết quả nhất trí 100%, đồng thời cũng được Hội đồng Quản trị thông qua. Trường Tiểu học – Trung học cơ sở – Trung học phổ thông Hòa Bình đối chiếu với 05 tiêu chuẩn và 28 tiêu chí theo quy định, thông qua những nội dung thẩm định của Báo cáo Tự đánh giá, nghiêm túc đánh giá những kết quả đạt được về chất lượng giáo dục của nhà trường như sau:

Số lượng tiêu chí đạt Mức 1: 28/28	Tỷ lệ: 100%
Số lượng tiêu chí không đạt Mức 1: 00/28	Tỷ lệ: 0%
Số lượng tiêu chí đạt Mức 2: 23/28	Tỷ lệ: 82,1 %
Số lượng tiêu chí không đạt Mức 2: 5/28	Tỷ lệ: 17,8%
Số lượng tiêu chí đạt Mức 3: 05/20	Tỷ lệ: 25%
Số lượng tiêu chí không đạt Mức 3: 15/20	Tỷ lệ: 75%

- Mức đánh giá của trường: Mức 1.

Trường Tiểu học – Trung học cơ sở – Trung học phổ thông Hòa Bình đề nghị đạt Kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 1.

Tân Phú, ngày 10 tháng 4 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



Trần Quốc An